

Hướng dẫn lắp đặt

Các phụ kiện kèm theo	17
Tóm tắt cách lắp đặt – Máy trong	18
Các phần của máy	19
Cách lắp đặt máy trong	20
1. Chọn vị trí lắp đặt	20
2. Gắn tấm kim loại treo tường	21
3. Khoan lỗ tường kết nối ống đồng	22
4. Chuẩn bị đường ống gas	22
5. Kết nối ống thoát nước	23
6. Kết nối dây tín hiệu và dây điện nguồn	24
7. Bọc ống và các dây	25
8. Gắn máy lên tường	25
Lắp đặt máy ngoài	26
1. Chọn vị trí lắp đặt	26
2. Lắp đầu co thoát nước	27
3. Cố định máy ngoài	27
4. Kết nối dây tín hiệu và dây điện nguồn	29
Kết nối ống gas	30
A. Lưu ý về chiều dài ống	30
B. Hướng dẫn kết nối - Ống gas	30
1. Cắt ống	31
2. Gỡ bỏ các ba via	31
3. Loe các đầu ống	31
4. Kết nối các ống	31
Hút chân không	33
1. Hướng dẫn hút chân không	33
2. Lưu ý khi thêm gas	34
Kiểm tra điện và kiểm tra rò rỉ gas	35
Chạy thử	36

Các chú ý an toàn

Hãy đọc các chú ý an toàn trước khi lắp đặt sử dụng
Việc lắp đặt không đúng do bỏ qua các hướng dẫn có thể dẫn đến các thiệt hại hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Mức độ nghiêm trọng của các thiệt hại hoặc chấn thương tiềm ẩn được phân loại là: **CẢNH BÁO** hoặc **THẬN TRỌNG**.

CẢNH BÁO

Biểu tượng này biểu thị khả năng có thể gây thương tật hoặc dẫn đến chết người

THẬN TRỌNG

Biểu tượng này biểu thị khả năng có thể gây ra thiệt hại tài sản hoặc hậu quả nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em trong độ tuổi từ 8 tuổi trở lên và người bị suy giảm thiểu về mặt thể chất, giác quan hoặc khả năng tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu được những mối nguy hiểm có thể xảy ra. Trẻ em không chơi đùa với thiết bị này. Vệ sinh và bảo trì sẽ không nên được thực hiện bởi trẻ em nếu không có giám sát (đối với các nước thuộc Liên Minh Châu Âu EU).

Thiết bị này không dành cho người sử dụng (kể cả trẻ em) bị suy giảm về mặt thể chất, giác quan hoặc khả năng tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được giám sát hoặc hướng dẫn về việc sử dụng thiết bị bởi người giám hộ. Trẻ em phải được giám sát để đảm bảo rằng chúng không chơi với thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO VỀ VIỆC SỬ DỤNG SẢN PHẨM

- Nếu một tình huống bất thường xảy ra (như có mùi khét), ngay lập tức tắt máy và rút phích cắm điện. Gọi cho đại lý bán hàng để được hướng dẫn tránh điện giật, cháy nổ hoặc bị thương.
- **Không** được đút ngón tay, các thanh que hoặc các vật liệu khác vào cửa thổi gió hoặc cửa hút gió. Điều này có thể gây ra các chấn thương vì khi đó quạt có thể đang quay ở tốc độ cao.
- **Không** phun xịt các chất dễ cháy như keo xịt tóc, sơn gần máy điều hòa. Điều này có thể gây ra cháy nổ.
- **Không** sử dụng máy điều hòa ở khu vực có các chất khí gas dễ cháy. Các khí gas có thể tích tụ xung quanh máy điều hòa và gây ra cháy nổ.
- **Không** sử dụng máy điều hòa ở trong phòng ẩm ướt như phòng tắm hay phòng giặt ủi. Điều này có thể gây ra rò rỉ điện và chập cháy các linh kiện điện tử.
- **Không** để luồng hơi lạnh của máy điều hòa thổi trực tiếp vào người bạn trong một thời gian dài.
- **Không** để trẻ em chơi đùa với máy điều hòa. Trẻ em phải được giám sát mọi lúc mọi nơi
- Nếu máy điều hòa không khí được sử dụng cùng với các lò đốt hoặc các thiết bị sưởi khác, hãy thông gió phòng kỹ lưỡng để tránh tình trạng thiếu oxy
- Trong một số môi trường có chức năng chuyên biệt, chẳng hạn như nhà bếp, phòng máy tính chủ, v.v., nên sử dụng các thiết bị điều hòa không khí được thiết kế đặc biệt.

CÁC CẢNH BÁO VỀ VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ

- Tắt máy và rút ổ cắm điện trước khi vệ sinh. Quên ngắt điện có thể bị điện giật.
- **Không** vệ sinh máy điều hòa với quá nhiều nước.
- **Không** lau chùi vệ sinh máy điều hòa bằng các hóa chất dễ cháy, có thể gây cháy nổ hoặc ăn mòn.

THẬN TRỌNG

- Tắt máy điều hòa và rút ổ cắm điện nếu bạn không sử dụng máy trong thời gian dài.
- Tắt máy và rút ổ cắm điện khi có bão.
- Phải đảm bảo rằng đường ống thoát nước thông suốt.
- **Không** sử dụng máy điều hòa khi tay ướt. Điều này có thể gây ra điện giật.
- **Không** sử dụng thiết bị cho các mục đích khác ngoài mục đích sử dụng của nó.
- **Không** treo lên hoặc đặt các vật nặng lên trên máy ngoài.
- **Không** để máy điều hòa hoạt động trong một thời gian dài khi cửa chính hay các cửa sổ đang mở, hay khi độ ẩm quá cao.

CẢNH BÁO VỀ ĐIỆN

- Chỉ sử dụng các dây điện chuyên biệt. Nếu các dây điện bị hư hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ hoặc những người có chức vụ tương đương để tránh nguy hiểm.
- Luôn giữ phích cắm điện sạch sẽ. Gỡ bỏ những bụi bám trên hoặc xung quanh phích cắm. Phích cắm bẩn có thể gây ra cháy hoặc điện giật.
- **Không** rút phích cắm điện bằng cách kéo dây. Giữ chặt đầu phích cắm và rút ra khỏi ổ cắm. Nắm dây kéo sẽ làm hỏng dây, có thể gây ra cháy hoặc điện giật.
- **Không** sửa đổi độ dài của dây nguồn hoặc sử dụng dây nối để cấp nguồn cho thiết bị.
- **Không** dùng chung ổ cắm điện với các thiết bị khác. Nguồn điện không đúng hoặc không đủ có thể gây cháy hoặc điện giật.
- Máy điều hòa phải được nối đất đúng cách tại thời điểm lắp đặt nếu không sẽ xảy ra điện giật.
- Đối với tất cả công việc đi dây điện, hãy tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn, quy định về hệ thống dây điện của địa phương, quốc gia và cuốn hướng dẫn lắp đặt. Kết nối dây cáp điện chặt và kẹp chúng một cách chắc chắn để ngăn chặn các tác động từ bên ngoài làm lỏng đầu nối. Các kết nối điện không đúng cách có thể gây ra tình trạng quá nhiệt và gây cháy, và cũng có thể gây điện giật.
- Tất cả các kết nối điện phải được thực hiện theo bảng sơ đồ mạch điện được dán trên máy trong và máy ngoài. Hệ thống dây điện phải được bố trí đúng cách để đảm bảo rằng nắp dây đầu nối và hộp điều khiển có thể đóng kín đúng cách. Nếu không được đóng đúng cách, dây điện bị cản, bị kéo căng khiến cho các tiếp điểm bị nóng lên, bắt lửa, hoặc rò điện gây điện giật.
- Nếu kết nối nguồn với dây có định, thiết bị ngắt kết nối tất cả cực với khoảng cách giữa các cực ít nhất 3 mm, và có dòng rò có thể vượt quá 10mA, aptomat (CB) có dòng điện hoạt động dự định mức không vượt quá 30mA, và ngắt kết nối phải được kết hợp trong dây có định phù hợp với các quy tắc đấu dây.

CHÚ Ý CÁC THÔNG SỐ CẦU CHÌ

Bo mạch của máy điều hòa không khí (PCB) được thiết kế với cầu chì để bảo vệ quá dòng. Các đặc điểm của cầu chì được in trên bảng mạch, chẳng hạn như :

T3.15A/250VAC, T5A/250VAC, T3.15A/250VAC, T5A/250VAC, T20A/250VAC, T30A/250VAC, v.v.

CHÚ Ý : Đối với các thiết bị có chất làm lạnh R32 hoặc R290, chỉ có thể sử dụng cầu chì dòng chống nổ.

CẢNH BÁO LẮP ĐẶT SẢN PHẨM

1. Việc lắp đặt phải được thực hiện bởi các nhân viên đại lý ủy quyền hoặc các chuyên viên. Việc lắp đặt không đúng có thể gây ra rò rỉ nước, điện giật hoặc cháy nổ.
2. Việc lắp đặt phải được thực hiện theo sách hướng dẫn. Lắp đặt không đúng có thể dẫn đến rò rỉ nước, điện giật, hoặc cháy nổ. (Ở khu vực Bắc Mỹ, việc lắp đặt phải được thực hiện theo các yêu cầu của NEC và CEC và chỉ bởi nhân viên được ủy quyền).
3. Liên hệ với nhân viên kỹ thuật dịch vụ được ủy quyền để sửa chữa và bảo trì thiết bị này. Thiết bị này phải được lắp đặt tuân theo các quy định về hệ thống điện quốc gia.
4. Chỉ sử dụng các phụ kiện được kèm theo để lắp đặt. Việc sử dụng các thiết bị phụ kiện không đúng chuẩn sẽ gây ra rò rỉ nước, điện giật, cháy nổ và có thể làm hư hỏng máy điều hòa.
5. Lắp đặt máy ở nơi chắc chắn và chịu được cân nặng của máy. Nếu chọn vị trí không chịu được cân nặng của máy hoặc việc lắp đặt không đúng có thể làm rơi máy hoặc gây ra các chấn thương và thiệt hại.
6. Lắp đặt đường ống thoát nước theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn này. Việc thoát nước không đúng cách có thể gây hư hại cho nhà và tài sản của bạn.
7. Đối với các thiết bị có sừoi điện trở phụ, **không** lắp đặt thiết bị trong phạm vi 1 mét (3 feet) với bất kỳ vật liệu dễ cháy nào.
8. **Không** lắp đặt thiết bị ở nơi có thể bị rò rỉ khí dễ cháy. Nếu khí dễ cháy tích tụ xung quanh thiết bị, nó có thể gây ra cháy nổ.
9. Không bật nguồn cho đến khi tất cả công việc lắp đặt đã được hoàn thành.
10. Khi di chuyển hoặc di dời máy điều hòa, hãy tham khảo kỹ thuật viên dịch vụ có kinh nghiệm để ngắt kết nối và lắp đặt lại thiết bị.
11. Làm thế nào để lắp đặt điều hòa với phụ kiện đi kèm, xin vui lòng đọc thông tin chi tiết trong phần "Lắp đặt máy trong" và "Lắp đặt máy ngoài" .

CÁC CHÚ Ý VỀ LOẠI GAS CÓ CHỨA THÀNH PHẦN FLO (Không áp dụng cho thiết bị sử dụng chất làm lạnh R290)

1. Máy điều hòa nhiệt độ này dùng loại gas có chứa thành phần Flo gây hiệu ứng nhà kính. Các thông tin cụ thể về loại gas và lượng gas, vui lòng đọc nhãn dán trên máy hoặc "SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG-TỜ GIẤY THÔNG TIN SẢN PHẨM KÈM THEO" đóng gói chung với máy ngoài. (Chỉ đối với các sản phẩm dành cho liên minh Châu Âu).
2. Việc lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng hoặc sửa chữa phải được thực hiện bởi chuyên viên có chứng chỉ hành nghề.
3. Việc tháo gỡ hay tái chế sản phẩm phải được thực hiện bởi các kỹ thuật viên có chứng chỉ hành nghề.
4. Đối với thiết bị có chứa thành phần Flo gây hiệu ứng nhà kính với khối lượng 5 tấn khí CO2 quy đổi trở lên, nhưng dưới 50 tấn khí CO2 quy đổi. Nếu hệ thống có lắp đặt thiết bị phát hiện rò rỉ gas, nó phải được kiểm tra rò rỉ ít nhất sau mỗi 24 tháng.
5. Khi thiết bị được kiểm tra xem có bị rò rỉ hay không, chúng tôi khuyến khích việc lưu giữ hồ sơ đúng cách của tất cả các kiểm tra.

⚠ CẢNH BÁO khi sử dụng chất làm lạnh R32 / R290

Khi chất làm lạnh dễ cháy được sử dụng, thiết bị nên được đặt ở nơi thông gió tốt, nơi có kích thước phòng tương ứng với diện tích phòng tiêu chuẩn được cung cấp trong bảng thông số. Đối với thiết bị dùng gas R32:
 Thiết bị nên được lắp đặt, vận hành và đặt trong phòng có diện tích sàn lớn hơn 4m².
 Thiết bị không nên được lắp đặt trong một không gian không được thông gió tốt, nếu không gian đó nhỏ hơn 4m².

Đối với các model dùng chất làm lạnh R290, kích thước phòng tối thiểu cần:
 Thiết bị <=9000Btu/h: 13m²
 Thiết bị >9000Btu/h và <=12000Btu/h: 17m²
 Thiết bị >12000Btu/h và <=18000Btu/h: 26m²
 Thiết bị >18000Btu/h và <=24000Btu/h: 35m²

- Các đoạn ống nối có thể tái sử dụng và các khớp nối loe không được để ở trong nhà. (Yêu cầu theo tiêu chuẩn EN).
- Đoạn ống nối được sử dụng trong nhà phải có độ rò rỉ không quá 3g / năm ở mức 25% áp suất cho phép tối đa. Khi các đoạn ống nối được tái sử dụng trong nhà, roong, co làm kín phải được thay mới. Khi đoạn ống nối được tái sử dụng trong nhà, cần loe lại ống. (Yêu cầu theo tiêu chuẩn UL)
- Khi các đoạn ống nối được tái sử dụng trong nhà, roong, co làm kín phải được thay mới. Khi đoạn ống nối được tái sử dụng trong nhà, cần loe lại ống. (Yêu cầu theo tiêu chuẩn IEC)
- Khớp loe được sử dụng trong nhà phải tuân theo tiêu chuẩn ISO 14903.

Hướng dẫn xử lý theo tiêu chuẩn Châu Âu

Tem này được dán lên sản phẩm hoặc các tài liệu đi kèm theo máy, có nghĩa rằng không nên trộn lẫn lộn các rác thải thiết bị điện và điện tử chung với các rác thải sinh hoạt



Xử lý đúng với loại rác thải sản phẩm này
 (Rác thải thiết bị điện và điện tử)

Thiết bị này có chứa chất làm lạnh và các vật liệu nguy hiểm khác. Khi xử lý thiết bị này, luật pháp quy định chúng phải được thu gom và xử lý đặc biệt. **Không** xử lý sản phẩm này như các rác thải sinh hoạt hay các rác thải đô thị.

- Khi xử lý thiết bị này, bạn có thể lựa chọn các cách sau đây:
- Xử lý thiết bị này ở các cơ sở thu gom các loại rác thải điện tử đô thị.
 - Khi mua thiết bị mới, các đại lý sẽ thu gom các sản phẩm cũ miễn phí.
 - Nhà sản xuất sẽ thu gom các sản phẩm cũ miễn phí.
 - Bán sản phẩm này cho các đại lý thu gom phế liệu có chứng nhận.

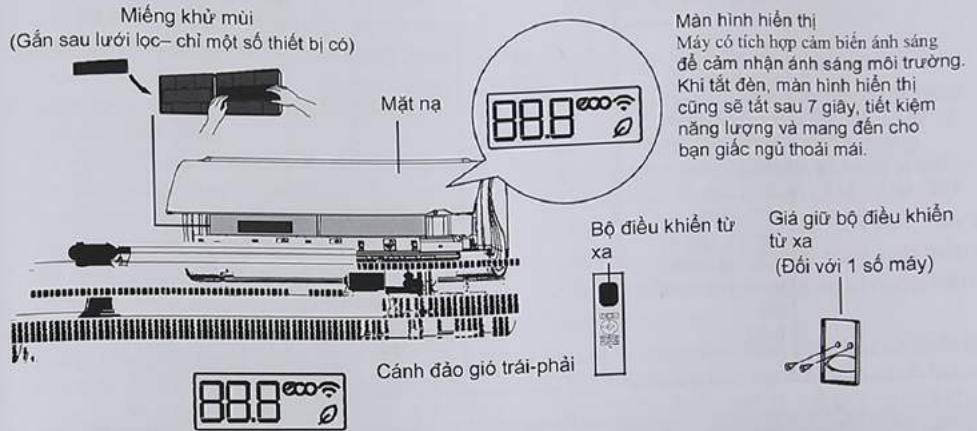
Các chú ý đặc biệt

Việc vứt bỏ thiết bị này trong rừng hoặc môi trường tự nhiên khác sẽ gây hại cho sức khỏe của bạn và môi trường. Các chất độc hại có thể rò rỉ vào nước ngầm và xâm nhập vào chuỗi thức ăn.

Thông số kỹ thuật và chức năng

Màn hình hiển thị trên máy trong

CHÚ Ý: Các dòng máy khác nhau có mặt nạ và màn hình hiển thị khác nhau. Không phải tất cả các mô tả bên trên đều có mặt trên máy điều hòa mà bạn đã mua. Vui lòng kiểm tra màn hình hiển thị của máy trong mà bạn đã mua. Một số hình ảnh trong sách hướng dẫn này chỉ mang tính chất minh họa. Hình dạng thực tế máy trong của bạn có thể sẽ hơi khác. Vui lòng lấy hình ảnh thực tế làm chuẩn.



Màn hình hiển thị
 Máy có tích hợp cảm biến ánh sáng để cảm nhận ánh sáng môi trường. Khi tắt đèn, màn hình hiển thị cũng sẽ tắt sau 7 giây, tiết kiệm năng lượng và mang đến cho bạn giấc ngủ thoải mái.

Bộ điều khiển từ xa

Giữ bộ điều khiển từ xa (Đối với 1 số máy)

"88.8" "88" Hiển thị nhiệt độ, chức năng hoạt động và mã Lỗi:

- "01" trong 3 giây khi:
 - HEN GIỜ BẮT MÁY được cài đặt
 - Chức năng FRESH, SWING, TURBO, hoặc SILENCE bật
- "0F" trong 3 giây khi:
 - HEN GIỜ TẮT MÁY được cài đặt
 - Chức năng FRESH, SWING, TURBO, hoặc SILENCE tắt
- "0E" Khi bật chức năng xả băng (Đối với máy làm lạnh & sưởi ấm)
- "CL" Khi chức năng Active Clean được kích hoạt
- "FP" khi chế độ sưởi ấm 8°C (46°F) hoặc 12°C (54°F) được kích hoạt (chỉ một số thiết bị có)
- "🌿" Khi chức năng FRESH được kích hoạt (chỉ một số thiết bị có)
- "ECO" Khi chức năng ECO được kích hoạt (chỉ một số thiết bị có)
- "📶" Khi chức năng điều khiển không dây được kích hoạt (chỉ một số thiết bị có)

Ý nghĩa của mã hiển thị

Nhiệt độ hoạt động

Khi máy điều hòa của bạn được sử dụng ngoài phạm vi nhiệt độ trong bảng dưới đây, chức năng bảo vệ sẽ được kích hoạt và làm cho máy điều hòa không hoạt động.

Loại máy biến tần

Loại máy biến tần	Chế độ LẠM LẠNH		Chế độ SƯỜI ẨM		Chế độ HÚT ẨM	
	Chế độ LẠM LẠNH	Chế độ SƯỜI ẨM	Chế độ SƯỜI ẨM	Chế độ SƯỜI ẨM	Chế độ HÚT ẨM	Chế độ HÚT ẨM
Nhiệt độ phòng	17°C - 32°C (62°F - 90°F)	0°C - 30°C (32°F - 86°F)	0°C - 30°C (32°F - 86°F)	0°C - 30°C (32°F - 86°F)	10°C - 32°C (50°F - 90°F)	10°C - 32°C (50°F - 90°F)
Nhiệt độ bên ngoài	0°C - 50°C (32°F - 122°F)	-15°C - 24°C (5°F - 75°F)	-15°C - 24°C (5°F - 75°F)	0°C - 50°C (32°F - 122°F)	0°C - 50°C (32°F - 122°F)	0°C - 50°C (32°F - 122°F)
	-15°C - 50°C (5°F - 122°F) (Đối với model có hệ thống làm lạnh nhiệt độ thấp.)					
	0°C - 52°C (32°F - 126°F) (Đối với model khu vực nhiệt đới đặc biệt)				0°C - 52°C (32°F - 126°F)	(Đối với model khu vực nhiệt đới đặc biệt)

ĐỐI VỚI MÁY NGOÀI CÓ THÊM BỘ GIA NHIỆT BẰNG ĐIỆN TRỞ

Khi nhiệt độ bên ngoài thấp hơn 0°C (32°F) chúng tôi khuyến nghị bạn giữ điều hòa luôn luôn được cấp nguồn để đảm bảo máy hoạt động trơn tru.

Loại máy định tần

Loại máy định tần	Chế độ LẠM LẠNH	Chế độ SƯỜI ẨM	Chế độ HÚT ẨM
Nhiệt độ phòng	17°C-32°C (62°F-90°F)	0°C-30°C (32°F-86°F)	10°C-32°C (50°F-90°F)
Nhiệt độ bên ngoài	18°C-43°C (64°F-109°F) -7°C-43°C (19°F-109°F)	-7°C-24°C (19°F-75°F)	11°C-43°C (52°F-109°F)
	(Đối với model có hệ thống làm lạnh nhiệt độ thấp) 18°C-52°C (64°F-126°F) (Đối với model khu vực nhiệt đới đặc biệt)		18°C-43°C (64°F-109°F) 18°C-52°C (64°F-126°F) (Đối với model khu vực nhiệt đới đặc biệt)

CHÚ Ý: Độ ẩm tương đối trong phòng phải dưới 80%. Nếu máy điều hòa hoạt động trong phòng có độ ẩm vượt quá con số này, bề mặt của máy điều hòa không khí có thể có sự đọng sương. Vui lòng chỉnh lá đảo gió dọc tới góc thổi lớn nhất(thẳng đứng với mặt sàn) và cài đặt quạt ở chế độ tốc độ quạt CAO.

Để máy của bạn có hiệu suất tối ưu hơn, hãy làm như sau:

- Giữ các cửa chính và cửa sổ đóng kín.
- Giới hạn điện năng tiêu thụ bằng cách sử dụng chức năng HẸN GIỜ BẬT MÁY và HẸN GIỜ TẮT MÁY.
- Không cản trở cửa hút gió vào và cửa thổi ra.

Hướng dẫn về cách sử dụng bộ điều khiển từ xa không có trong cuốn tài liệu này. Không phải tất cả các chức năng đều khả dụng cho máy điều hòa bạn mua, vui lòng kiểm tra các hiển thị trên máy trong và bộ điều khiển từ xa mà bạn mua

Các chức năng khác

- Tự động-Khởi động lại (Chỉ một số thiết bị có)**
Khi máy bị cúp điện, nó sẽ tự động khởi động lại với các cài đặt trước đó một khi có điện lại.
- Sưởi ấm khi nhiệt độ môi trường thấp**
Công nghệ biến tần tiên tiến chịu được mọi điều kiện thời tiết khắc nghiệt nhất. Bạn có thể tận hưởng không khí thoải mái và ấm áp ngay cả khi nhiệt độ ngoài trời thấp tới -30 °C (-22 ° F).
- Làm lạnh ngay cả khi nhiệt độ môi trường cực thấp**
Với chức năng làm lạnh khi môi trường xung quanh xuống thấp, tốc độ quạt của máy ngoài có thể được thay đổi theo nhiệt độ của dàn ngưng và máy điều hòa có thể chạy trơn tru trong điều kiện nhiệt độ thấp đến -15°C (5°F).
- Điều khiển bằng Wi-Fi (Chỉ một số thiết bị có)**
Chức năng điều khiển Wi-Fi cho phép bạn có thể điều khiển máy điều hòa của bạn bằng cách sử dụng điện thoại di động và thiết bị kết nối Wi-Fi
Đối với phụ kiện USB kèm theo, việc thay thế bảo trì phải được thực hiện bởi nhân viên kỹ thuật.
- Chức năng Breezeless(không có gió thổi)**
 - Bộ cánh đảo gió đôi mang tính cách mạng có thể uốn cong, đổi hướng và làm dịu luồng gió để cung cấp nhiều mức độ êm dịu theo yêu cầu của bạn.
 - Tận hưởng sự mát mẻ để chịu với làn gió lướt qua bạn, hoặc với hơi gió thoảng nhẹ hoặc cuối cùng là hơi gió đến bạn cũng không cảm nhận được.
 - Cánh đảo gió bao gồm hàng nghìn lỗ li ti hình đồng hồ cát. Mỗi vi-lỗ được thiết kế đặc biệt với

cấu trúc đồng hồ cát có hướng và kích thước hơi khác nhau, giúp tạo chênh áp và hòa trộn dòng hơi lạnh mang lại trải nghiệm làm mát tuyệt vời.

Ghi nhớ góc đảo gió(Chỉ một số thiết bị có)

Khi bật máy điều hòa của bạn, cánh đảo gió sẽ tự động quay về góc đảo gió cũ trước đó

- Chức năng phát hiện rò rỉ gas (Chỉ một số thiết bị có)**
Máy trong sẽ tự động hiển thị "ELOC" khi nó phát hiện rò rỉ gas lạnh.
- Chức năng Air Fresh (Chỉ một số thiết bị có)**
Máy tạo ion được cung cấp năng lượng giúp lọc sạch không khí trong phòng.
- Chống-Nấm mốc (Chỉ một số thiết bị có)**
Khi tắt máy ở các chế độ LẠM LẠNH, TỰ ĐỘNG (LẠM LẠNH), hoặc HÚT ẨM, máy sẽ vẫn tiếp tục hoạt động với công suất thấp để thổi khô dàn bay hơi giúp ngăn ngừa nấm mốc phát triển.
- Chức năng tự làm sạch (Chỉ một số thiết bị có)**
 - Chức năng Tự làm sạch sẽ làm sạch bụi, nấm mốc và dầu mỡ có thể gây ra mùi khi nó thực hiện việc trao đổi nhiệt bằng cách tự động đóng băng và gia nhiệt rã đông ngay sau đó. Sẽ có âm thanh "pi pi" phát ra.
 - Chức năng Tự làm sạch được sử dụng để ngưng tụ nước nhiều hơn để hỗ trợ việc làm sạch hiệu quả, và dòng khí sẽ thổi sạch hết nước ở giữa các lá tản nhiệt. Sau khi làm sạch, quạt gió tiếp tục hoạt động với không khí nóng thổi ra sấy khô dàn bay hơi, do đó ngăn chặn sự phát triển của nấm mốc và giữ bên trong sạch sẽ.
 - Khi chức năng này được bật, màn hình trên dàn lạnh xuất hiện "CL", sau 20 đến 45 phút, thiết bị sẽ tự động tắt và hủy bỏ chức năng Tự làm sạch/ Làm sạch chủ động.

Chức năng ngủ Sleep

Chức năng SLEEP được sử dụng để giảm điện năng tiêu thụ khi bạn đi ngủ (mà không cần giữ nguyên nhiệt độ cài đặt để cảm thấy thoải mái). Chức năng này có thể kích hoạt thông qua bộ điều khiển từ xa. Chức năng SLEEP không khả dụng trong chế độ QUẠT và HÚT ẨM.

Nhấn nút **SLEEP** khi bạn sắp đi ngủ. Khi ở chế độ **LÀM LẠNH**, máy sẽ tăng nhiệt độ lên 1°C (2°F) sau 1 tiếng, và sẽ tăng thêm 1°C (2°F) nữa sau 1 tiếng tiếp theo. Khi ở chế độ **SƯỜI ẨM**, máy sẽ giảm nhiệt độ xuống 1°C (2°F) sau 1 tiếng, và sẽ giảm xuống thêm 1°C (2°F) nữa sau 1 tiếng tiếp theo. Chức năng ngủ sẽ dừng sau 8h và điều hòa sẽ chạy với các cài đặt cuối cùng.



Chức năng Breezeless

Nhấn nút Breezeless trên bộ điều khiển từ xa để chọn các phương thức thổi gió. Máy điều hòa sẽ tự động điều chỉnh góc đảo gió và tốc độ quạt dựa trên nhiệt độ và độ ẩm của phòng. Có bốn trạng thái hoạt động khác nhau. Xem hình. B1, hình. B2, hình. B3, hình. B4.

Gió thổi gợn sóng



Hình. B1

Gió nhẹ



Hình. B2

Không có gió



Hình. B3

Không có gió



Hình. B4

CHÚ Ý: Đối với những phòng có thái nhiệt lớn hoặc nhiệt độ ngoài trời quá cao, tốt hơn hết bạn không nên chọn chức năng breezeless, chức năng này có thể làm bạn cảm thấy khó chịu.

Cài đặt góc gió thổi

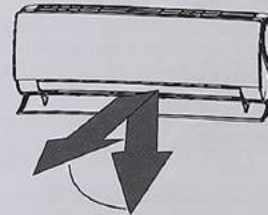
Cài đặt góc gió thổi

Khi bật máy điều hòa, sử dụng nút SWING trên bộ điều khiển từ xa để cài đặt hướng gió thổi (góc thổi lên-xuống). Vui lòng tham khảo sách hướng dẫn bộ điều khiển từ xa.

CHÚ Ý GÓC CỦA CÁNH ĐẢO GIÓ

Khi sử dụng chế độ **LÀM LẠNH** hoặc **HÚT ẨM**, không cài đặt cánh đảo gió ở góc quá đứng trong một thời gian dài. Việc này có thể khiến nước ngưng đọng trên cánh đảo gió, như thế nó sẽ rơi xuống nền nhà hoặc các đồ nội thất.

Khi sử dụng chế độ **LÀM LẠNH** hoặc **SƯỜI ẨM**, cài đặt cánh đảo gió ở góc quá đứng có thể làm giảm hiệu quả làm lạnh/sưởi ấm của máy vì hạn chế dòng khí thổi ra.



Hình. A

CHÚ Ý: Không di chuyển cánh đảo gió bằng tay. Việc này có thể làm cho cánh đảo gió trở nên không đồng bộ. Nếu điều này xảy ra, tắt máy điều hòa đi và rút ổ cắm khoảng vài giây, sau đó khởi động lại máy điều hòa. Như thế sẽ cài đặt lại cánh đảo gió.

THẬN TRỌNG

Không đặt ngón tay của bạn vào hoặc gần khe thổi gió và khe hút gió của điều hòa. Quạt tốc độ cao bên trong thiết bị có thể làm bạn bị thương.

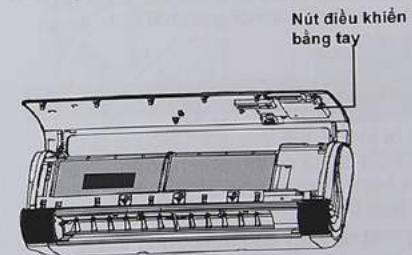
NÚT ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY (Khi không dùng bộ điều khiển từ xa)

THẬN TRỌNG

Nút điều khiển bằng tay chỉ có mục đích dùng để kiểm tra máy và các trường hợp hoạt động cấp bách. Vui lòng không sử dụng nút bấm này trừ khi bộ điều khiển từ xa bị mất và nó thật sự rất cần thiết. Để khôi phục lại các hoạt động bình thường, hãy sử dụng bộ điều khiển từ xa để kích hoạt mở máy lên. Thiết bị phải được tắt trước khi sử dụng nút điều khiển bằng tay.

Để điều khiển máy điều hòa của bạn bằng tay:

1. Mở mặt nạ máy trên máy trong.
2. Vị trí của nút **ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY** nằm bên phía bên phải của máy, ngay sau tấm mặt nạ.
3. Nhấn nút **ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY** một lần để kích hoạt chế độ **TỰ ĐỘNG BẮT BUỘC**.
4. Nhấn nút **ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY** lần nữa để kích hoạt chế độ **LÀM LẠNH BẮT BUỘC**.
5. Nhấn nút **ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY** lần thứ ba để tắt máy điều hòa.
6. Đóng mặt nạ máy.



Chăm sóc và bảo trì

Vệ sinh máy trong của bạn

TRƯỚC KHI VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ

PHẢI LUÔN LUÔN TẮT MÁY ĐIỀU HÒA VÀ NGẮT CÁC KẾT NỐI ĐIỆN TRƯỚC KHI VỆ SINH HOẶC BẢO TRÌ.

THẬN TRỌNG

Chỉ sử dụng vải mềm, khô để vệ sinh máy. Nếu máy quá bẩn, bạn có thể dùng vải nhúng nước ấm để lau chùi vệ sinh máy.

Không dùng các hóa chất hoặc các loại vải có xử lý hóa chất để vệ sinh máy

Không sử dụng chất benzene, chất pha loãng sơn, bột đánh bóng hoặc các dung môi hòa tan khác để vệ sinh máy. Việc này có thể gây biến dạng hay nứt bề mặt của máy.

Không dùng nước nóng hơn 40°C (104°F) để vệ sinh lau mặt nạ máy. Điều này có thể gây ra biến dạng mặt nạ máy hoặc khiến nó bị biến màu.

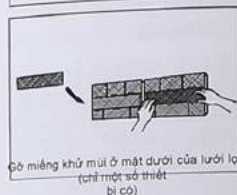
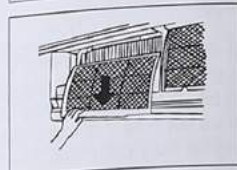
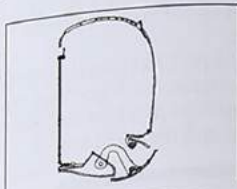
CHÚ Ý: Nhấn giữ đồng thời nút **MODE** và **SWING** trên bộ điều khiển từ xa cùng lúc trong một giây, cánh đảo gió sẽ mở ra một góc nhất định, thuận tiện cho việc vệ sinh.

Vệ sinh lưới lọc

Lưới lọc bị tắc có thể làm giảm hiệu quả làm mát của thiết bị, và có thể ảnh hưởng tới sức khỏe của bạn. Đảm bảo vệ sinh lưới lọc mỗi hai tuần một lần.

1. Dựng mặt nạ máy của máy trong lên.
2. Dùng ngón tay tỉ vào núm gài lưới lọc, đẩy nó lên khỏi ngàm, sau đó nắm kéo nó về phía bạn.
3. Kéo lưới ra.
4. Nếu lưới lọc của bạn có gắn thêm miếng khử mùi, hãy tháo ra. Làm sạch miếng khử mùi này bằng máy hút bụi cầm tay.
5. Làm sạch bộ lọc không khí lớn bằng nước xà phòng ấm. Đảm bảo sử dụng chất tẩy rửa nhẹ.

6. Rửa sạch lưới lọc bằng nước sạch, sau đó giữ bỏ nước thừa.
7. Phơi khô ở nơi khô ráo, thoáng mát, không để chúng tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.
8. Khi đã khô, hãy ráp miếng khử mùi trở lại lưới lọc, sau đó lắp lại vào máy trong.
9. Đóng mặt nạ.



THẬN TRỌNG

Không chạm vào bộ lọc không khí (Plasma) ít nhất 10 phút sau khi tắt thiết bị.

THẬN TRỌNG

- Trước khi thay thế hoặc vệ sinh lưới lọc, phải tắt máy và ngắt các kết nối điện.
- Khi tháo lưới lọc, không chạm vào các lá nhôm của máy. Các cạnh sắc nhọn có thể làm đứt tay.
- Không dùng nước để vệ sinh bên trong máy trong. Như thế sẽ làm hỏng lớp cách điện và gây ra điện giật.
- Không phơi bộ lọc dưới ánh nắng trực tiếp. Lưới lọc có thể bị co rút, biến dạng.

Nhắc nhở vệ sinh lưới lọc(Tùy chọn)

Nhắc nhở vệ sinh lưới lọc

Sau 240 giờ sử dụng, màn hình hiển thị trên thân máy sẽ chớp nháy "CL", điều này có nghĩa là nhắc nhở việc vệ sinh lưới lọc. Sau khoảng 15 giây, máy sẽ chuyển về các hiển thị ban đầu.

Để cài đặt lại nhắc nhở, nhấn nút LED trên bộ điều khiển từ xa 4 lần, hoặc nhấn nút MANUAL CONTROL 3 lần. Nếu bạn không cài đặt lại nhắc nhở, Hiển thị "CL" sẽ chớp nháy lại khi bạn khởi động lại máy điều hòa.

Nhắc nhở thay lưới lọc

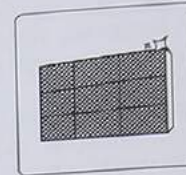
Sau 2880 giờ sử dụng, bảng hiển thị trên dàn lạnh sẽ chớp nháy "nF", điều này có nghĩa là nhắc nhở việc thay thế bộ lọc khí. Sau khoảng 15 giây, máy sẽ chuyển về các hiển thị ban đầu. Để cài đặt lại nhắc nhở, nhấn nút LED trên bộ điều khiển từ xa 4 lần, hoặc nhấn nút MANUAL CONTROL 3 lần. Nếu bạn không cài đặt lại nhắc nhở, Hiển thị "nF" sẽ chớp nháy lại khi bạn bật lại máy điều hòa.

THẬN TRỌNG

- Việc bảo dưỡng và vệ sinh máy ngoài nên được thực hiện bởi các chuyên viên hoặc nhân viên của các trung tâm dịch vụ.
- Việc sửa chữa máy điều hòa nên được thực hiện bởi các nhân viên chuyên nghiệp hoặc nhân viên của các trung tâm dịch vụ.

Bảo trì – Thời gian dài không sử dụng

Nếu bạn có kế hoạch không sử dụng máy điều hòa trong một thời gian dài, hãy làm như sau:



Vệ sinh lưới lọc



Bật chế độ QUAT cho đến khi máy khô hoàn toàn



Tắt máy và ngắt các kết nối điện



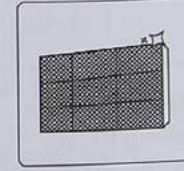
Tháo Pin ra khỏi bộ điều khiển từ xa

Bảo trì – Kiểm tra trước mùa sử dụng

Sau một thời gian dài không sử dụng hoặc trước khi sử dụng thường xuyên, hãy làm như sau:



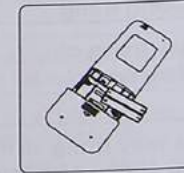
Kiểm tra các dây điện có hư hỏng không



Vệ sinh lưới lọc



Kiểm tra rò rỉ



Thay pin bộ điều khiển từ xa



Phải đảm bảo không có các vật chắn tất cả các cửa khí đi vào và thổi ra.

Các sự cố thường gặp

⚠ CÁC CHÚ Ý AN TOÀN

Nếu có bất kỳ các hiện tượng sau xảy ra, tắt máy điều hòa của bạn ngay!

- Dây điện bị hư hỏng hoặc nóng bất thường
- Bạn người thấy có mùi khét
- Máy có âm thanh lớn và bất thường
- Cầu chì bị đứt hoặc aptomat(CB) bị ngắt liên tục
- Nước hoặc đồ vật rơi vào bên trong máy hoặc từ bên trong máy rơi ra ngoài

KHÔNG TỰ SỬA CHỮA NHỮNG LỖI NÀY! HÃY LIÊN HỆ VỚI CÁC TRUNG TÂM DỊCH VỤ NGAY!

Các báo lỗi thông thường

Các vấn đề dưới đây không phải là sự cố và trong một số trường hợp không cần sửa chữa.

Vấn đề	Nguyên nhân
Máy không khởi động khi nhấn nút ON/OFF	Máy có chức năng bảo vệ trong 3 phút để ngăn máy bị quá tải. Máy không thể khởi động lại trong vòng 3 phút sau khi tắt máy.
Máy chuyển đổi từ chế độ LẠM LẠNH/ SƯỞI ẤM sang chế độ QUẠT	Máy có thể thay đổi các cài đặt để ngăn ngừa các đóng băng hình thành trên máy. Mỗi khi nhiệt độ tăng lên, máy sẽ bắt đầu hoạt động trở lại các chế độ lựa chọn trước đó. Khi đạt tới nhiệt độ cài đặt, máy nên sẽ ngừng chạy. Máy sẽ tiếp tục hoạt động trở lại khi nhiệt độ phòng chênh lệch so với nhiệt độ cài đặt. Ở khu vực có độ ẩm cao, nếu chênh lệch giữa nhiệt độ phòng và nhiệt độ gió thổi ra từ điều hòa lớn có thể tạo ra hơi sương trắng.
Máy trong phun sương trắng	Khi máy hoạt động lại ở chế độ SƯỞI ẤM sau khi rã đông, sương trắng có thể được hơi ẩm của quá trình rã đông.
Máy trong có tiếng ồn	Có âm thanh phát ra khi cánh đảo gió quay lại vị trí cũ. Có tiếng kêu rít rít phát ra sau khi chạy ở chế độ SƯỞI ẤM do sự giãn nở hoặc co lại của các bộ phận nhựa của máy.
Cả máy trong và máy ngoài đều có tiếng ồn	Có âm thanh rít nhỏ trong quá trình hoạt động: Điều này là bình thường vì đó là âm thanh của tiếng gas lạnh chạy trong hệ thống ống kết nối giữa máy trong và máy ngoài. Có tiếng rít nhỏ khi hệ thống bắt đầu hoạt động, khi vừa ngưng chạy, hoặc đang xả băng: Tiếng ồn này là bình thường và được gây ra do gas lạnh bị ngưng lại hoặc đang chuyển đổi hướng chạy. Có tiếng kêu rít rít: Do có sự giãn nở cũng như co lại của các bộ phận nhựa và kim loại gây ra bởi sự thay đổi nhiệt độ trong quá trình hoạt động.

Vấn đề	Nguyên nhân
Máy ngoài có tiếng ồn	Máy sẽ tạo ra các âm thanh khác nhau tùy vào chế độ hoạt động lúc đó.
Bụi bẩn thổi ra từ cả máy trong và máy ngoài	Máy tích tụ bụi bẩn trong thời gian dài không sử dụng, do đó nó sẽ thổi ra khi máy được bật lên. Điều này có thể giảm đi bằng cách vệ sinh máy lại khi không sử dụng trong một thời gian dài.
Máy thổi ra mùi khó chịu	Máy có thể đã hấp thụ các mùi từ môi trường (Như là từ nội thất, nhà bếp, mùi thuốc lá, v.vv) và thổi ra khi bật máy. Lưới lọc của máy đã bị mốc và cần vệ sinh làm sạch.
Quạt của máy ngoài không hoạt động	Trong khi hoạt động, tốc độ của quạt được kiểm soát để tối ưu hóa hoạt động của sản phẩm.
Máy hoạt động bất thường, không đoán trước được, hoặc không có phản hồi	Do sự bị nhiễu tín hiệu từ các tháp sóng điện thoại và các bộ khuếch đại tần số từ xa gây ra lỗi cho máy. Trong trường hợp này, thử những cách như sau: • Ngắt các kết nối điện, sau đó kết nối lại.. • Nhấn nút ON/OFF trên bộ điều khiển từ xa để khởi động lại máy.

CHÚ Ý: Nếu vấn đề vẫn còn tồn tại, liên hệ với các đại lý bán hàng địa phương hoặc các trung tâm dịch vụ khách hàng gần nhất. Hãy cung cấp các mô tả sự cố lỗi một cách chi tiết nhất cũng như là tên model và số seri máy của bạn.

Các sự cố thường gặp

Khi có lỗi xảy ra, vui lòng kiểm tra các điểm sau đây trước khi liên hệ với các dịch vụ sửa chữa.







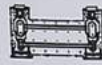




Vấn đề	Nguyên nhân	Giải pháp
Hiệu quả làm lạnh kém	Nhiệt độ cài đặt có thể cao hơn nhiệt độ phòng	Hạ nhiệt độ cài đặt xuống
	Dàn trao đổi nhiệt trên máy trong hoặc máy ngoài bị dơ	Vệ sinh các dàn trao đổi nhiệt
Hiệu quả làm lạnh kém	Lưới lọc bẩn	Tháo lưới lọc và vệ sinh theo các hướng dẫn
	Khí đi vào và khí thổi ra bị chặn	Tắt máy và di chuyển các vật chắn khí và bật lại máy
Hiệu quả làm lạnh kém	Cửa chính và cửa sổ đang mở	Phải đảm bảo tất cả các cửa chính và cửa sổ được đóng kín khi bật máy điều hòa
	Ánh nắng chiếu bức xạ nhiệt độ cao	Đóng tất cả các cửa sổ và kéo rèm che trong khoảng thời gian có ánh nắng chiếu vào
Hiệu quả làm lạnh kém	Quá nhiều nguồn phát nhiệt trong phòng (con người, máy tính, các thiết bị điện, v.v...)	Loại bỏ bớt nguồn phát nhiệt
	Áp gas thấp do bị rò rỉ hoặc đã sử dụng thời gian dài	Kiểm tra các rò rỉ gas, hàn kín lại nếu cần, và nạp gas.
Hiệu quả làm lạnh kém	Chức năng SILENCE được kích hoạt (tùy model)	Chức năng SILENCE có thể làm giảm hiệu quả của máy do giảm tần số hoạt động. Tắt chức năng SILENCE.

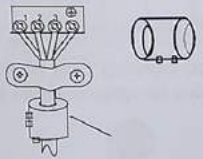
Máy không hoạt động	Mất điện	Chờ có điện trở lại
	Bị ngắt điện	Bật lại nguồn điện
	Bị cháy đứt cầu chì	Thay cầu chì
	Bộ điều khiển từ xa hết pin	Thay Pin
	Chế độ bảo vệ máy trong 3 phút được kích hoạt	Chờ 3 phút sau khởi động lại máy
Máy khởi động và tắt thường xuyên	Hẹn giờ được kích hoạt	Tắt hẹn giờ
	Thừa gas hoặc thiếu gas trong hệ thống	Kiểm tra các rò rỉ gas và nạp lại gas.
	Khí không nên được hoặc độ ẩm xâm nhập hệ thống.	Hút chân không và nạp lại hệ thống gas
	Máy nén bị hư hỏng	Thay máy nén
Hiệu quả sưởi ấm kém	Điện áp quá cao hoặc quá thấp	Lắp thêm ổn áp ổn định dòng điện
	Nhiệt độ bên ngoài cực thấp	Dùng thêm thiết bị sưởi ấm khác
	Không khí lạnh vào phòng qua cửa chính và các cửa sổ	Phải đảm bảo đóng kín tất cả các cửa chính và cửa sổ trong khi bật.
Các đèn hiển thị chớp nháy liên tục	Áp gas thấp do bị rò rỉ gas hoặc đã sử dụng thời gian dài	Kiểm tra các rò rỉ gas, hàn kín lại nếu cần, và nạp gas
	Các mã lỗi xuất hiện Trên màn hình hiển thị của máy trong Bảng bằng các chữ như sau	Máy có thể ngưng hoạt động hoặc tiếp tục chạy bình thường. Nếu các đèn hiển thị vẫn tiếp tục nhấp nháy hoặc xuất hiện các mã lỗi, chờ khoảng 10 phút. Vấn đề có thể tự hết. Nếu không, ngắt kết nối điện, sau đó kết nối điện lại. Bật lại máy lên. Nếu vấn đề vẫn còn tồn tại, ngắt kết nối điện và liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng gần nhất
<ul style="list-style-type: none"> E(x), P(x), F(x) EH(xx), EL(xx), EC(xx) PH(xx), PL(xx), PC(xx) 		

CHÚ Ý: Nếu vấn đề của bạn vẫn tồn tại sau khi đã thực hiện các bước kiểm tra và chuẩn đoán lỗi ở trên, tắt máy điều hòa ngay lập tức và liên hệ với các trung tâm dịch vụ khách hàng.

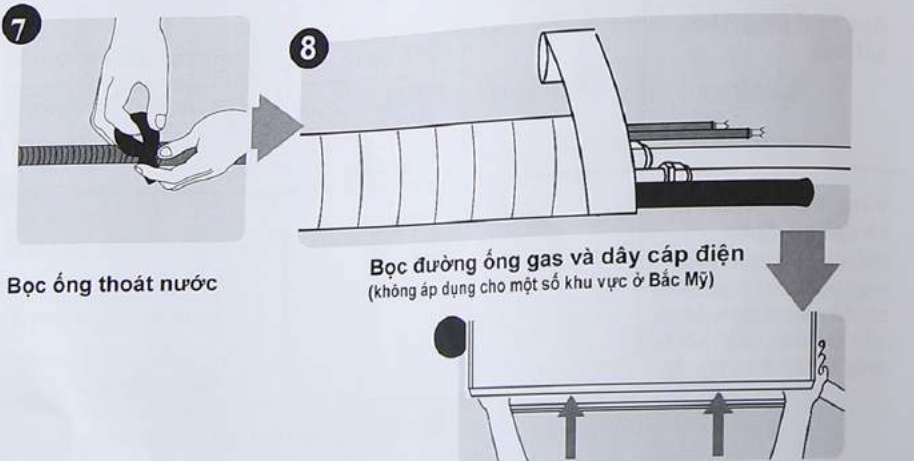
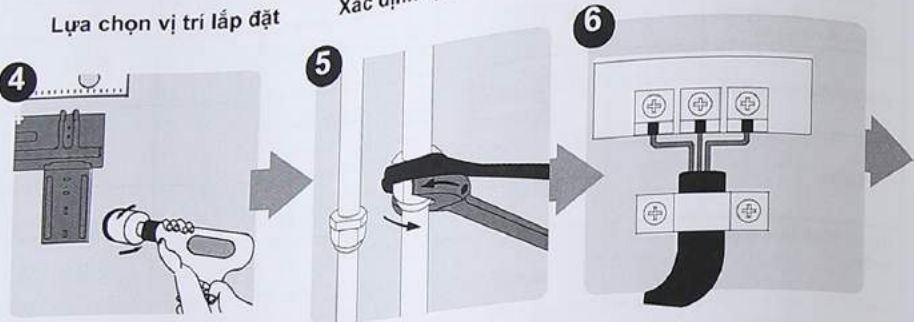
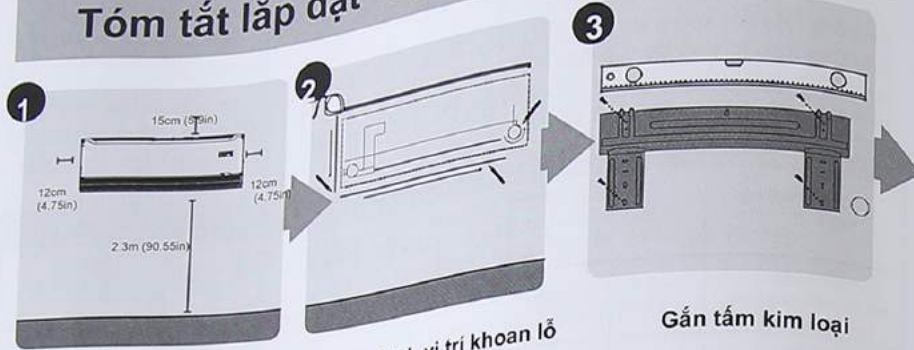
Các phụ kiện kèm theo

Hệ thống điều hòa không khí này có kèm theo các phụ kiện dưới đây. Sử dụng các thiết bị và phụ kiện kèm theo này để lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ. Việc lắp đặt không đúng có thể gây ra rò rỉ nước, điện giật hoặc cháy, hoặc gây hư hỏng cho máy. Các vật liệu thiết bị không được bao gồm kèm theo trong máy điều hòa phải được mua riêng.

Tên phụ kiện	Số lượng (pc)	Hình dạng	Tên phụ kiện	Số lượng (pc)	Hình dạng
Sách hướng dẫn	2-3		Bộ điều khiển từ xa	1	
Cơ thoát nước (Đối với kiểu máy làm lạnh & sưởi ấm)	1		Pin	2	
Vòng ron kín (Đối với kiểu máy làm lạnh & sưởi ấm)	1		Giá để bộ điều khiển từ xa (Tùy chọn)	1	
Tám kim loại treo tường	1		Vit cố định giá để điều khiển từ xa (tùy chọn)	2	
Tắc kê	5-8 (tùy model)		Miếng khử mùi (Lắp phía dưới lưới lọc bụi nhân viên lắp đặt khi lắp đặt điều hòa)	1-2 (tùy model)	
Vit cố định tám treo tường	5-8 (tùy model)				

Tên	Hình dạng	Số lượng (PC)	
Các loại ống đồng kết nối	Đường lòng	φ6.35(1/4 in)	Những vật liệu này bạn phải mua riêng. Tham khảo các đại lý bán hàng để biết kích cỡ ống.
		φ9.52(3/8in)	
	Đường khí	φ9.52(3/8in)	
		φ12.7(1/2in)	
		φ16(5/8in)	
		φ19(3/4in)	
Vòng nam châm từ và đai cố định (Nếu được kèm theo máy, vui lòng tham khảo sơ đồ mạch điện cách gắn lên dây điện kết nối máy trong-máy ngoài)		Khác nhau tùy model	
	Cài nút Vòng từ cố định trên đây		

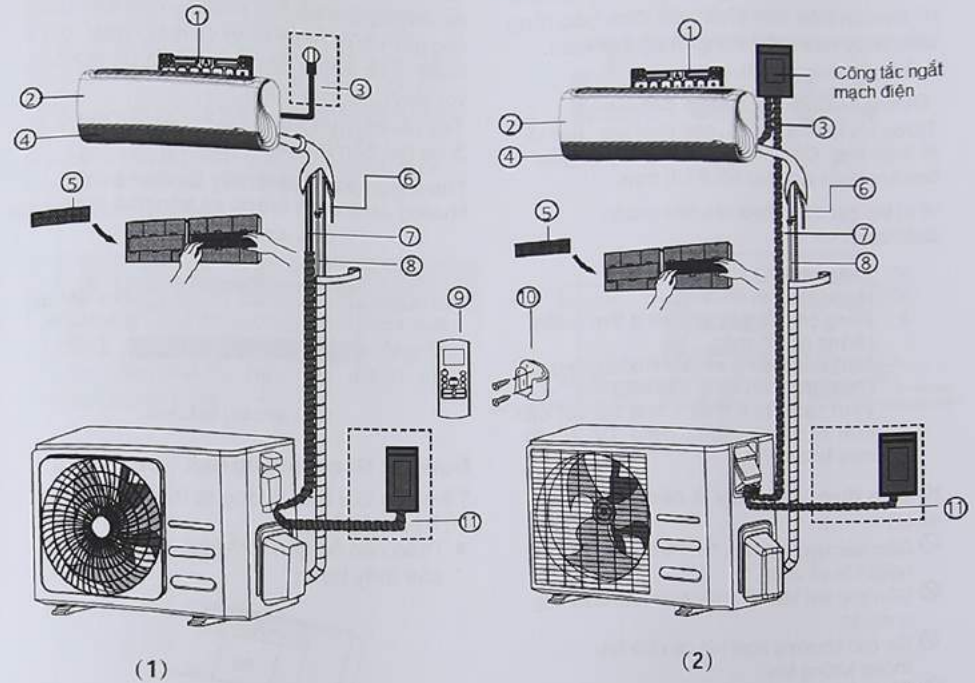
Tóm tắt lắp đặt - Dàn lạnh



Gắn dán lạnh

Sơ đồ các phần của máy

CHÚ Ý: Việc lắp đặt phải được thực hiện theo tiêu chuẩn của từng khu vực và của từng quốc gia. Việc lắp đặt có thể hơi khác nhau ở các khu vực khác nhau.



1 Tấm kim loại treo tường

2 Mặt nạ máy

3 Dây nguồn (tùy model)

4 Cánh đảo gió

5 Miếng khử mùi (nằm trên lưới lọc - tùy model)

6 Ống thoát nước

7 Dây tín hiệu

8 Ống gas

9 Bộ điều khiển từ xa

10 Giá đỡ bộ điều khiển

11 Dây nguồn máy ngoài (tùy model)

LƯU Ý VỀ CÁC HÌNH ẢNH MINH HỌA

Một số hình ảnh trong sách hướng dẫn này chỉ mang tính chất minh họa. Hình dạng thực tế điều hòa của bạn có thể sẽ hơi khác. Vui lòng lấy hình ảnh thực tế làm chuẩn.

Lắp đặt máy trong

Hướng dẫn lắp đặt máy trong

TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT

Trước khi lắp đặt máy trong, vui lòng xem nhãn dán trên sản phẩm để đảm bảo rằng kiểu máy của máy trong đúng với kiểu máy của máy ngoài.

Bước 1: Chọn vị trí lắp đặt

Trước khi lắp máy trong, bạn phải lựa chọn vị trí thích hợp. Các tiêu chuẩn sau đây sẽ giúp bạn lựa chọn vị trí lắp đặt thích hợp.

Vị trí lắp đặt đúng theo các tiêu chuẩn dưới đây:

- ✓ Thông thoáng khí tốt
- ✓ Nước thoát ra dễ dàng
- ✓ Tiếng ồn của máy sẽ không làm phiền những người khác
- ✓ Mặt phẳng cứng và rắn - Không rung lắc
- ✓ Chịu được cân nặng của máy
- ✓ Vị trí cách xa ít nhất 1 mét đối với các thiết bị điện tử khác. (Như TV, Radio, máy tính v.v...)

Không được lắp máy ở các vị trí sau:

- ⊗ Gần các nguồn nhiệt, hơi nước hoặc khí dễ cháy
- ⊗ Gần các vật liệu dễ cháy như rèm cửa hay quần áo
- ⊗ Có các chương ngại vật cản trở lưu thông không khí
- ⊗ Gần cửa chính
- ⊗ Nơi mà hướng ánh nắng chiếu trực tiếp vào

CÁC CHÚ Ý VỀ CÁC LỖ TRÊN TƯỜNG:

Nếu chưa cố định các đường ống gas: Khi chọn vị trí lắp đặt, bạn nên chừa chỗ rộng rãi để khoan lỗ (xem bước Khoan lỗ trên tường lắp đường ống kết nối) cho dây điện và đường ống gas kết nối máy trong và máy ngoài. Vị trí khoan mặc định ở bên phải (khi đứng đối diện với máy) của máy trong.

Tuy nhiên, máy cũng có thể đi đường ống ở cả hai bên trái hoặc phải

Tham khảo sơ đồ dưới đây để đảm bảo khoảng cách cách tường và trần nhà thích hợp:



Bước 2: Gắn tấm kim loại treo tường

Tấm kim loại trên tường là thiết bị dùng để treo máy trong.

- Tháo các ốc gắn tấm kim loại phía sau của máy trong.



- Cố định tấm kim loại vào tường bằng các ốc vít được cung cấp. Đảm bảo rằng tấm kim loại được lắp đặt bằng phẳng vào tường.

CHÚ Ý ĐỐI VỚI TƯỜNG BÊ TÔNG HOẶC TƯỜNG GẠCH:

Nếu tường làm bằng gạch, bê tông, hoặc các vật liệu tương tự, khoan lỗ đường kính 5mm (0.2 in) trên tường và gắn các tắc kê cho sẵn trong túi phụ kiện.

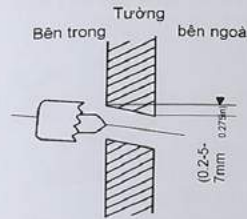
Sau đó cố định tấm kim loại bằng ốc vít bắn vào các tắc kê đã gắn trước đó.

Bước 3: Khoan lỗ trên tường để kết nối ống đồng

1. Xác định vị trí của lỗ khoan trên tường dựa trên vị trí của cửa tấm kim loại treo tường. Tham khảo **Kích thước của tấm kim loại treo tường**.
2. Sử dụng mũi khoan rút lõi đường kính 65mm (2.5 in) hoặc 90mm (3.54in) (Tùy từng kiểu máy), khoan một lỗ trên tường. Phải đảm bảo lỗ được khoan có góc hơi nghiêng xuống dưới, khi đó lỗ bên ngoài sẽ thấp hơn lỗ bên trong một khoảng từ 5mm đến 7mm (0.2-0.275in). Điều này nhằm đảo bảo nước thoát ra được thuận lợi.
3. Đặt các vòng bit bảo vệ lỗ trên tường. Điều này để bảo vệ các góc cạnh của tường và giúp bịt kín lỗ khoan.

⚠ THẬN TRỌNG

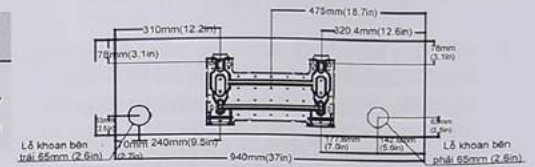
Khi khoan lỗ trên tường, phải đảm bảo không khoan trúng các hệ thống dây điện, ống nước, hay các thành phần quan trọng khác.



KÍCH THƯỚC TẤM KIM LOẠI TREO TƯỜNG

Các kiểu máy khác nhau có các tấm kim loại treo tường khác nhau. Đối với các yêu cầu khác nhau, hình dạng của tấm kim loại treo tường có thể hơi khác nhau. Nhưng kích thước lắp đặt là như nhau với cùng kích thước của máy trong. Xem ví dụ dưới đây.

Hướng đặt đúng của tấm kim loại treo tường



Bước 4: Chuẩn bị các ống gas

Các ống gas được bọc bằng một lớp cách nhiệt và nằm ở phía sau của máy. Bạn phải chuẩn bị đường ống kết nối trước khi đưa qua lỗ khoan.

1. Dựa trên vị trí tương đối của lỗ khoan so với tấm kim loại, chọn hướng đi ra của đường ống.
2. Nếu lỗ khoan nằm sau máy, không cần bẻ miếng knock-out (xem hình bên dưới). Nếu lỗ khoan nằm ở một bên của máy trong, hãy bẻ miếng knock-out cùng phía với lỗ khoan (xem hình bên dưới).



Miếng Knock-out

3. Nếu ống kết nối đã được lắp sẵn trên tường, bước kế tiếp nối ống thoát nước. Nếu vẫn chưa lắp ống kết nối thì kết nối ống gas của máy trong với ống kết nối giữa máy trong và máy ngoài. Tham khảo thêm phần kết nối ống gas trong cuốn sách này để biết thêm các hướng dẫn chi tiết.

CHÚ Ý CÁC CÁCH ĐI ĐƯỜNG ỐNG

Đường ống gas đi ra từ máy trong có thể được đi theo bốn hướng khác nhau: Bên trái; Phía sau bên trái; Bên phải; Phía sau bên phải.



⚠ THẬN TRỌNG

Phải thật cẩn thận để không làm móp hoặc làm hỏng đường ống trong khi uốn bẻ ống. Bất kỳ vết lõm nào trên đường ống cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của máy.

Bước 5: Kết nối ống thoát nước

Thông thường, ống thoát nước được gắn phía bên tay trái của máy (khi bạn đứng gần phía sau của máy).

- Bọc các điểm nối bằng băng keo non Teflon để đảm bảo làm kín và ngăn ngừa rò rỉ nước.
- Tháo lưới lọc ra và rót một ít nước vào bên trong rãnh thoát nước để đảm bảo rằng nước chảy ra thuận lợi.

⚠ CHÚ Ý ĐƯỜNG ỐNG THOÁT NƯỚC

Phải đảm bảo thiết kế đường ống thoát nước theo các tiêu chí dưới đây:



ĐÚNG

Đảm bảo không có đoạn gấp xoắn để nước có thể thoát ra



KHÔNG ĐÚNG

Ống gấp khúc có thể tạo ra các bẫy nước



KHÔNG ĐÚNG

Ống gấp khúc có thể tạo ra các bẫy nước



KHÔNG ĐÚNG

Không để đầu ra của ống thoát nước hứng trong nước hoặc đồ chứa nước.

BỊT KÍN LỖ THOÁT NƯỚC KHÔNG SỬ DỤNG



Để ngăn ngừa các rò rỉ nước không mong muốn, bạn phải dùng nút cao su cung cấp để bịt kín lỗ thoát nước không sử dụng đến.

⚠ TRƯỚC KHI THỰC HIỆN CÔNG VIỆC LẮP ĐIỆN, HÃY ĐỌC KỸ CÁC QUY ĐỊNH NÀY

1. Tất cả các công việc đi dây phải tuân thủ quy định của khu vực và quốc gia và phải được thực hiện bởi nhân viên chuyên môn.
2. Tất cả các kết nối dây phải tuân theo Sơ Đồ Mạch Điện được dán ở vị trí bên dưới mặt nạ máy trong và dán bên trong tay nắm máy ngoài.
3. Nếu có các vấn đề về an toàn nghiêm trọng đối với nguồn cấp điện, phải dừng công việc ngay. Hãy giải thích lý do đến với khách hàng, và từ chối lắp đặt máy cho đến khi vấn đề an toàn được giải quyết xong.
4. Điện áp nên nằm trong khoảng 90-100% điện áp định mức. Nguồn cấp điện không đủ có thể gây ra lỗi hoạt động, điện giật, hoặc cháy.
5. Nếu lắp dây điện nguồn trực tiếp vào hệ thống điện, cần lắp thêm cầu dao điện hoặc bộ bảo vệ quá dòng aptomat (CB) với bề rộng các cực tiếp xúc tối thiểu là 1/8 in (3mm). Nhân viên kỹ thuật phải sử dụng các thiết bị chính hãng, có chứng chỉ an toàn để lắp.
6. Chỉ nối máy với một nhánh dây điện riêng biệt. Không kết nối chung với các thiết bị khác.
7. Phải đảm bảo có nối đất máy điều hòa.
8. Mỗi dây điện phải được nối chắc chắn. Khi dây bị lỏng có thể gây ra chập, phóng điện, quá nhiệt, kết quả là dẫn đến lỗi hoạt động và có thể dẫn đến cháy.
9. Không để dây điện tiếp xúc hay tì trực tiếp vào các đường ống gas, máy nén, hoặc các bộ phận di động trong máy.
10. Nếu máy có lắp đặt bộ gia nhiệt bằng điện trở, máy phải được lắp đặt cách xa 1 mét (40 in) so với các vật liệu dễ cháy khác.
11. Để tránh bị điện giật, không bao giờ chạm vào các bộ phận điện ngay sau khi nguồn điện vừa tắt. Sau khi tắt nguồn, luôn chờ 10 phút hoặc lâu hơn trước khi chạm vào các bộ phận điện.

⚠ CẢNH BÁO

TRƯỚC KHI THỰC HIỆN ĐẦU ĐIỆN NGUỒN HAY KẾT NỐI DÂY ĐIỆN, PHẢI NGẮT NGUỒN ĐIỆN CHÍNH.

Bước 6: Kết nối dây tín hiệu và dây điện nguồn

Dây tín hiệu được dùng để cho phép truyền tín hiệu giữa máy trong và máy ngoài. Trước tiên bạn phải chọn đúng kích cỡ dây trước khi kết nối.

Loại dây điện

• Dây nguồn máy trong (Nếu có) H05VV-F hoặc H05V2V2-F

• Dây nguồn máy ngoài: H07RN-F

Dây tín hiệu: H07RN-F

CHÚ Ý: Ở Bắc Mỹ, hãy chọn loại dây theo quy định và mã số của từng khu vực.

Tiết diện tối thiểu của dây nguồn và dây tín hiệu (Đề tham khảo) (không áp dụng cho khu vực Bắc Mỹ)

Dòng định mức của thiết bị (A)	Diện tích mặt cắt ngang danh định (mm ²)
3 - 6	0.75
6 - 10	1
10 - 16	1.5
16 - 25	2.5
25 - 32	4
32 - 40	6

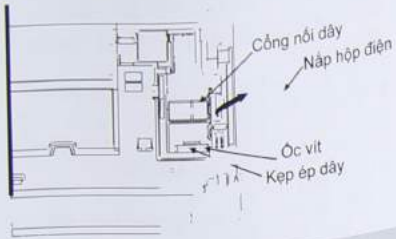
CHỌN ĐÚNG KÍCH CỠ DÂY ĐIỆN

Kích cỡ của dây nguồn, dây tín hiệu, cầu chì, và công tắc cần được xác định bởi dòng điện lớn nhất của máy.

Dòng điện lớn nhất của máy được thể hiện trên tem nhãn dán trên máy. Tham khảo tem nhãn để chọn dây cấp điện, cầu chì và công tắc cho đúng.

CHÚ Ý: Ở Bắc Mỹ, vui lòng chọn đúng kích cỡ dây theo Công Suất Mạch Tối Thiểu được ghi trên tem nhãn của thiết bị.

1. Mở mặt nạ máy trong.
2. Dùng tua vít để mở ốc nắp hộp điện ở bên phải của máy trong. Khi đó bạn sẽ thấy được cổng nối dây.



⚠ CẢNH BÁO

TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC NỐI DÂY PHẢI ĐƯỢC THỰC HIỆN NGHIỆM CHỈNH THEO SƠ ĐỒ MẠCH ĐIỆN ĐƯỢC ĐÁN ĐĂNG SAU MẶT NẠ MÁY TRONG.

3. Tháo kẹp ép dây dưới cổng nối dây và để qua một bên.
4. Từ mặt sau của máy, tháo tấm nhựa phía dưới tay trái của đế máy.
5. Luồn dây tín hiệu luồn qua khe này, từ phía sau của máy ra phía trước.
6. Từ mặt trước của máy, kết nối dây theo sơ đồ mạch điện của máy trong, vặn chặt từng dây vào cổng nối tương ứng của nó.

THẬN TRỌNG

KHÔNG LẤP NHÀM DÂY NÓNG VÀ DÂY NGUỘI

Điều này rất nguy hiểm, và có thể gây cho máy điều hòa xảy ra sự cố bảo lỗi.

7. Sau khi kiểm tra các dây đã kết nối chắc chắn, dùng kẹp dây ép chặt các dây kết nối của máy. Siết chặt ốc vít trên kẹp ép dây.
8. Đóng nắp hộp điện và mặt nạ.

⚠ CÁC CHÚ Ý LẮP DÂY

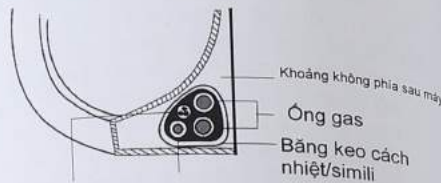
VIỆC KẾT NỐI DÂY ĐIỆN CÓ THỂ CÓ SỰ KHÁC NHAU GIỮA CÁC MODEL VÀ KHU VỰC.

Bước 7: Bọc ống và các dây điện

Trước khi luồn ống gas, ống thoát nước, và dây kết nối qua lỗ khoan, bạn phải bọc chúng lại với nhau để tiết kiệm không gian, bảo vệ, và cách nhiệt (Không áp dụng cho khu vực Bắc Mỹ).

1. Bó ống thoát nước, ống gas, và dây kết nối như hình dưới đây:

Máy trong



Dây kết nối Ống thoát nước

ỐNG THOÁT NƯỚC PHẢI Ở PHÍA DƯỚI

Phải đảm bảo ống thoát nước được xếp ở phía dưới. Ống thoát nước khi xếp phía trên có thể làm máng nước bị tràn, điều này có thể gây ra chảy nước hoặc chập điện.

KHÔNG QUẤN DÂY KẾT NỐI LẤN LỘN

Khi bó các dây lại với nhau, không quấn hay vắt chéo dây tín hiệu với các dây kết nối khác.

2. Dùng băng dính cách nhiệt quấn ống thoát nước ở phía dưới các ống gas.
3. Dùng băng cách nhiệt/simili quấn, bọc chặt các dây kết nối, ống gas và ống thoát nước với nhau. Kiểm tra lần nữa để đảm bảo dây và đường ống được bọc kỹ.

KHÔNG BỌC CÁC ĐẦU KẾT NỐI ỐNG ĐỒNG

Khi bó đường ống lại với nhau, phải chừa các đầu kết nối ống đồng ra. Bạn cần phải để chúng lại để kiểm tra rò rỉ gas ở các đầu ống kết nối sau khi lắp đặt hoàn thiện (Tham khảo phần **Kiểm tra điện và kiểm tra rò rỉ** trong sách hướng dẫn này).

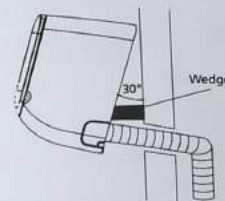
Bước 8: Lắp máy trong lên tấm kim loại

Nếu bạn lắp các ống kết nối mới với máy ngoài, hãy làm theo các bước sau:

1. Nếu đã luồn các ống gas qua lỗ khoan tường, chuyển qua bước số 4.
2. Mặt khác, kiểm tra kỹ xem các đầu của ống gas có được bịt kín để tránh bụi bẩn hoặc vật lạ xâm nhập vào đường ống không.
3. Từ từ đưa bó ống gas, ống thoát nước và dây kết nối đi qua lỗ khoan tường.
4. Treo ngàm trên của máy trong lên tấm kim loại treo tường.
5. Kiểm tra lại máy có được treo chắc chắn chưa bằng cách đẩy nhẹ máy sang trái và phải để kiểm tra. Máy không bị lắc và dịch chuyển.
6. Dùng lực đều tay, đẩy nửa dưới của máy xuống. Tiếp tục đẩy xuống cho đến khi móc dưới của tấm kim loại gài vào ngàm của đế máy.
7. Kiểm tra lại lần nữa, máy có được treo chắc chắn chưa bằng cách đẩy nhẹ máy sang trái và phải để kiểm tra. Máy không bị lắc và dịch chuyển.

Nếu đã đưa các ống gas qua lỗ trên tường, hãy làm như sau:

1. Gắn máy trong lên giá treo của tấm kim loại treo tường.
2. Dùng nêm kê máy trong lên, giúp bạn có đủ không gian để kết nối đường ống gas, dây điện và ống thoát nước.



3. Kết nối ống thoát nước và đường ống gas (tham khảo phần **Kết nối ống gas** của sách hướng dẫn này để được hướng dẫn chi tiết).
4. Kiểm tra rò rỉ ở các đoạn kết nối (tham khảo phần **Kiểm tra điện và kiểm tra rò rỉ** của sách hướng dẫn này).
5. Sau khi kiểm tra không có rò rỉ, dùng băng quấn bảo ôn/simili bọc bảo vệ đường ống.
6. Sau khi kết nối máy xong, gỡ nêm kê máy xuống.
7. Sử dụng lực đều tay, đẩy nửa dưới của máy xuống. Tiếp tục đẩy xuống cho đến khi móc dưới của tấm kim loại gài vào ngàm của đế máy.

ĐIỀU CHỈNH MÁY

Hãy nhớ rằng các móc trên tấm kim loại nhỏ hơn các lỗ ở mặt sau của thiết bị. Nếu bạn thấy rằng bạn không có đủ không gian để kết nối ống đồng trong tường với ống đồng của máy trong, bạn có thể điều chỉnh máy trong sang trái hoặc phải khoảng 15mm (0.59in), tùy thuộc vào kiểu máy.



Dịch chuyển qua trái hoặc qua phải

Kích thước máy ngoài (mm) W x H x D	Kích thước chân máy	
	Khoảng cách A (mm)	Khoảng cách B (mm)
681x434x285 (26.8"x 17.1"x 11.2")	460 (18.1")	292 (11.5")
700x550x270 (27.5"x 21.6"x 10.6")	450 (17.7")	260 (10.2")
700x550x275 (27.5"x 21.6"x 10.8")	450 (17.7")	260 (10.2")
720x495x270 (28.3"x 19.5"x 10.6")	452 (17.8")	255 (10.0")
720x495x270 (28.3"x 19.5"x 10.6")	452 (17.8")	302 (11.9")
728x555x300 (28.7"x 21.8"x 11.8")	452 (17.8")	286 (11.3")
765x555x303 (30.1"x 21.8"x 11.9")	487 (19.2")	298 (11.7")
770x555x300 (30.3"x 21.8"x 11.8")	511 (20.1")	317 (12.5")
805x554x330 (31.7"x 21.8"x 12.9")	514 (20.2")	340 (13.4")
800x554x333 (31.5"x 21.8"x 13.1")	540 (21.3")	350 (13.8")
845x702x363 (33.3"x 27.6"x 14.3")	663 (26.1")	354 (13.9")
890x673x342 (35.0"x 26.5"x 13.5")	673 (26.5")	403 (15.9")
946x810x420 (37.2"x 31.9"x 16.5")	673 (26.5")	403 (15.9")
946x810x410 (37.2"x 31.9"x 16.1")	673 (26.5")	403 (15.9")

Nếu bạn lắp máy dưới đất hoặc trên nền bê tông, làm theo sau:

1. Đánh dấu vị trí của bốn con tắc kê/ốc giãn nở dựa theo kích thước máy
2. Khoan trước các lỗ gắn tắc kê/ốc giãn nở.
3. Vặn ốc vít vào tắc kê/ốc giãn nở
4. Dùng búa đóng tắc kê/ốc giãn nở vào trong các lỗ khoan trước đó.
5. Tháo vít khỏi tắc kê/ốc giãn nở, và đặt máy ngoài với bốn chân máy kê lên bốn tắc kê/ốc giãn nở.
6. Gắn ốc vít, sử dụng thêm long đèn lót giữa tắc kê, chân máy và đai ốc.
7. Dùng khóa vặn, vặn chặt các đai ốc.

⚠ CẢNH BÁO

KHI KHOAN CÁC LỖ BÊ TÔNG PHẢI CÓ DỤNG CỤ BẢO VỆ MẮT..

Nếu bạn lắp máy trên giá đỡ gắn tường, làm như sau:

⚠ THẬN TRỌNG

Trước khi lắp các giá đỡ gắn tường, phải đảm bảo rằng tường được làm bằng gạch khối, bê tông, hoặc các vật liệu cứng tương tự. Tường phải chịu được ít nhất 4 lần cân nặng của máy.

1. Đánh dấu vị trí gắn giá đỡ máy dựa trên bảng kích thước chân máy.
2. Khoan trước các lỗ gắn tắc kê/ốc giãn nở.
3. Lắp các long đèn và đai ốc vào tắc kê/ốc giãn nở.
4. Đưa các con tắc kê/ốc giãn nở qua lỗ của giá đỡ, đặt các giá đỡ vào vị trí, và đóng các ốc dẫn vào trong tường.
5. Kiểm tra độ cân bằng của các bên giá đỡ.
6. Cần thận nâng máy lên và đặt chân của máy đúng vị trí giá đỡ.
7. Khóa chặt máy vào trong giá đỡ.
8. Nếu có thể, hãy lắp thêm miếng đệm cao su để giảm độ rung và tiếng ồn.

BƯỚC
Cổng nối dây của máy ngoài được che chắn, bảo vệ bởi nắp tay nắm ở mặt bên của máy. Sơ đồ mạch điện được dán bên trong nắp tay nắm.

⚠ CẢNH BÁO

TRƯỚC KHI THỰC HIỆN ĐẦU ĐIỆN NGUỒN HAY KẾT NỐI DÂY ĐIỆN, PHẢI NGẮT NGUỒN ĐIỆN CHÍNH.

1. Chuẩn bị dây kết nối:

SỬ DỤNG DÂY KẾT NỐI THÍCH HỢP
Vui lòng chọn dây kết nối thích hợp, tham khảo mục "Loại dây điện" ở trang 23

CHỌN ĐÚNG KÍCH CỠ DÂY ĐIỆN

Kích cỡ của dây cấp nguồn, dây tín hiệu, cầu chì, và công tắc cần được xác định bởi dòng điện lớn nhất của máy. Dòng điện lớn nhất của máy được thể hiện trên tem nhãn dán trên máy.

CHÚ Ý: Ở Bắc Mỹ, vui lòng chọn đúng kích cỡ dây theo Công Suất Mạch Tối Thiểu được ghi trên tem nhãn của thiết bị.

- a. Dùng kim tuốt vỏ dây, cắt phần vỏ nhựa ở hai đầu dây kết nối để lộ ra khoảng 40mm (1.57 in) ruột dây bên trong.
- b. Tuốt vỏ nhựa cách điện ở hai đầu dây điện
- c. Dùng kim bấm đầu cos, gắn cos chữ U vào hai đầu dây kết nối.

CHÚ Ý DÂY NÓNG

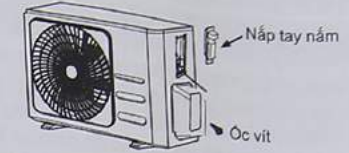
Khi dùng kim bấm đầu cos, hãy nhớ đánh dấu phân biệt dây nóng (L), dây nguội (N), dây nối đất và dây tín hiệu (nếu có).

⚠ CẢNH BÁO

TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC NỐI DÂY PHẢI ĐƯỢC THỰC HIỆN NGHIÊM CHÍNH THEO SƠ ĐỒ MẠCH ĐIỆN ĐƯỢC DÁN BÊN TRONG NẮP TAY NẮM Ở MẶT BÊN CỦA MÁY

2. Tháo ốc cố định nắp tay nắm và tháo nắp tay nắm ra.
3. Tháo kẹp ép dây phía dưới cổng nối dây và để sang một bên
4. Kết nối dây theo sơ đồ mạch điện, siết chặt các đầu nối chữ U.

5. Sau khi kiểm tra để đảm bảo dây được nối chắc chắn, đặt dây võng xuống để tránh nước mưa chảy vào bên trong cổng nối dây.
6. Dùng kẹp ép dây kẹp chặt dây kết nối, lắp ốc vít kẹp ép dây. Siết ốc để cố định chặt dây cáp.
7. Lắp lại nắp tay nắm ở mặt bên máy, và vặn ốc cố định lại.



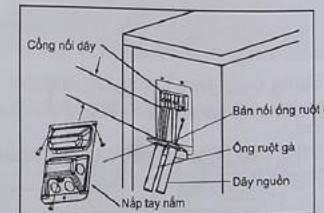
Ba kích cỡ lỗ: Nhỏ, rộng, trung bình



Khi cấp không đủ chặt, sử dụng khóa để vặn, như thế bạn có thể giữ kẹp chặt hơn

Khu vực Bắc Mỹ

1. Tháo nắp tay nắm của máy bằng 3 con ốc vít.
2. Tháo nắp che lỗ luồn ống ruột gà.
3. Cố định tạm thời ống ruột gà vào lỗ luồn ống.
4. Kết nối đúng dây điện áp thấp cũng như dây điện nguồn tương ứng trên cổng nối dây.
5. Nối đất máy điều hòa.
6. Phải đảm bảo chiều dài dây điện dài hơn một chút so với yêu cầu chiều dài.
7. Dùng ốc khóa lại các ống ruột gà.



Kết nối ống gas

Khi kết nối đường ống gas, **không** để các chất hoặc khí khác ngoài gas làm lạnh lọt vào hệ thống đường ống gas. Sự hiện diện của các chất khác sẽ làm giảm công suất của thiết bị và có thể gây ra áp suất cao bất thường trong chu trình làm lạnh. Điều này có thể gây nổ và thương tật.

Chú ý chiều dài của ống gas

Chiều dài của đường ống gas sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất và hiệu quả năng lượng của thiết bị. Hiệu suất năng lượng được thử nghiệm trên các thiết bị với chiều dài đường ống gas là 5 mét (16,5ft) (Ở Bắc Mỹ, chiều dài đường ống gas tiêu chuẩn là 7,5m (25ft)). Yêu cầu độ dài đường ống tối thiểu 3 mét để giảm thiểu độ rung và tiếng ồn làm lạnh và chiều dài đường ống gas không loại máy sử dụng gas R290, không thể thêm chất làm lạnh và chiều dài đường ống gas không được vượt quá 10 mét (32,8ft).

Tham khảo bảng dưới đây về thông số chiều dài tối đa và chênh lệch độ cao của đường ống.

Chiều dài và chênh lệch độ cao tối đa của đường ống gas theo công suất và gas làm lạnh			
Kiểu máy	Công suất (BTU/h)	Chiều dài tối đa (m)	Chênh lệch độ cao tối đa (m)
R410A, R32 Máy phân thể biến tần	< 15,000	25 (82ft)	10 (33ft)
	≥ 15,000 and < 24,000	30 (98,5ft)	20 (66ft)
	≥ 24,000 and < 36,000	50 (164ft)	25 (82ft)
R22 Máy phân thể không biến tần	< 18,000	10 (33ft)	5 (16ft)
	≥ 18,000 and < 21,000	15 (49ft)	8(26ft)
	≥ 21,000 and < 35,000	20 (66ft)	10(33ft)
R410A, R32 Máy phân thể không biến tần	< 18,000	20 (66ft)	8(26ft)
	≥ 18,000 and < 36,000	25 (82ft)	10(33ft)

Hướng dẫn kết nối - ống gas

Bước 1: Cắt ống

Khi chuẩn bị ống gas, hãy cẩn thận trong việc cắt và loe ống đúng cách. Điều này sẽ đảm bảo hoạt động hiệu quả và giảm thiểu sửa chữa, bảo trì trong tương lai.

- Đo khoảng cách giữa dàn lạnh và dàn nóng.
- Dùng dụng cụ cắt ống, cắt ống dài hơn một chút so với khoảng cách đo được.
- Phải đảm bảo ống được cắt tốt nhất ở một góc 90°.



⚠ KHÔNG LÀM BIẾN DẠNG ỚNG KHI CẮT

Hãy hết sức cẩn thận để không làm hỏng, móp hoặc biến dạng đường ống trong khi cắt. Điều này sẽ làm giảm đáng kể hiệu suất làm việc của thiết bị.

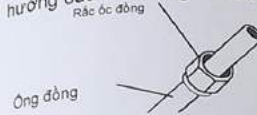
Bước 2: Gỡ bỏ các ba via

- Các ba via có thể ảnh hưởng đến độ kín khi kết nối ống gas. Chúng phải được gỡ bỏ.
- Giữ miệng ống theo góc hướng xuống dưới để ngăn không cho các ba via rơi vào trong ống đồng.
 - Dùng dụng cụ dao khoét và dụng cụ mài, để gỡ bỏ tất cả các ba via trên miệng ống đồng một cách.



Bước 3: Loe các đầu ống

- Loe đúng sẽ đảm bảo hệ thống kín khí.
- Sau khi gỡ bỏ các ba via từ các ống cắt, dùng băng keo PVC dán kín để ngăn ngừa các vật từ bên ngoài rơi vào trong ống đồng.
 - Bọc ống bằng băng cách nhiệt/simili.
 - Đặt hai rắc ốc đồng vào cả hai đầu ống. Phải đảm bảo đặt đúng mặt siết ốc hướng ra của nó, vì bạn không thể thay đổi hướng của rắc ốc khi đã loe ống đồng.

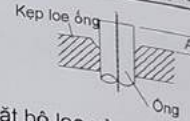


- Tháo các băng keo PVC khi đã sẵn sàng thực hiện loe ống.
- Kẹp loe ống vào đầu ống đồng cần loe. Khoảng cách từ đầu ống đồng tới kẹp loe ống tùy thuộc vào đường kính ống theo bảng dưới đây.



KHOẢNG CÁCH TỪ MIỆNG ỚNG TỚI KẸP LOE ỚNG

Đường kính ngoài của ống (mm)	A (mm)	
	Tối thiểu	Tối đa.
Ø 6.35 (Ø 0.25")	0.7 (0.0275")	1.3 (0.05")
Ø 9.52 (Ø 0.375")	1.0 (0.04")	1.6 (0.063")
Ø 12.7 (Ø 0.5")	1.0 (0.04")	1.8 (0.07")
Ø 16 (Ø 0.63")	2.0 (0.078")	2.2 (0.086")
Ø 19 (Ø 0.75")	2.0 (0.078")	2.4 (0.094")



- Đặt bộ loe vào trong ống.
- Quay cần loe theo chiều kim đồng hồ đến khi ống được loe hoàn toàn.
- Tháo dụng cụ bộ loe, sau đó kiểm tra đầu ống loe xem có bị nứt hay loe có đều hay không.

Bước 4: Kết nối ống đồng

Khi kết nối ống đồng, phải thật cẩn thận không vặn quá lực hoặc làm biến dạng đường ống. Bạn nên kết nối ống áp suất thấp trước, sau đó kết nối ống áp suất cao.

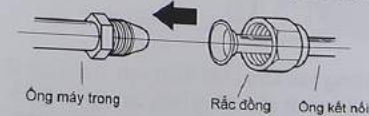
BÁN KÍNH CONG NHỎ NHẤT

Khi uốn cong các ống đồng kết nối, bán kính cong nhỏ nhất của ống là 10cm.

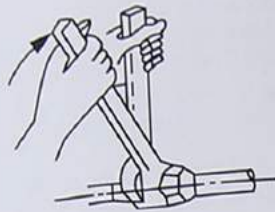


Hướng dẫn kết nối ống đến máy trong

- Chỉnh hai ống đồng đồng tâm, úm phần loe ống vào mặt bích ốc đồng kết nối.



- Vặn rắc đồng bằng tay càng chặt càng tốt.
- Dùng cờ lê, giữ chặt ốc trên ống đồng máy trong.
- Trong khi giữ chặt một đầu ốc, dùng cờ lê lực siết chặt rắc đồng trên ống kết nối với lực siết theo yêu cầu trong bảng **MÔ-MEN SIẾT GIỚI HẠN** bên dưới.
- Vặn lỏng một chút, sau đó siết lại thật chặt.



MÔ-MEN SIẾT GIỚI HẠN

Đường kính ngoài của ống(mm)	MÔ-MEN SIẾT (N.m)	Đường kính loe (B) (mm)	Hình dạng loe
Ø 6.35 (Ø 0.25")	18~20(180~200kgf.cm)	8.4~8.7 (0.33~0.34")	
Ø 9.52 (Ø 0.375")	32~39(320~390kgf.cm)	13.2~13.5 (0.52~0.53")	
Ø 12.7 (Ø 0.5")	49~59(490~590kgf.cm)	16.2~16.5 (0.64~0.65")	
Ø 16 (Ø 0.63")	57~71(570~710kgf.cm)	19.2~19.7 (0.76~0.78")	
Ø 19 (Ø 0.75")	67~101(670~1010kgf.cm)	23.2~23.7 (0.91~0.93")	

⊘ KHÔNG SIẾT QUÁ LỰC

Lực siết quá mức sẽ làm nứt các đai ốc đồng hoặc hư ống loe. Bạn phải siết lực nằm trong giới hạn mô-men siết trong bảng trên.

Hướng dẫn kết nối ống đồng đến máy ngoài

- Tháo nắp chụp van ở mặt bên của máy ngoài.
- Tháo ốc chụp bảo vệ đầu van.
- Uớm phần loe ống vào mặt bích mỗi van, và vặn rắc đồng bằng tay càng chặt càng tốt.
- Dùng cờ lê giữ chặt thân van. Không tỉ mạnh vào đai ốc đồng nắp chụp tim van.
- Trong khi kim chặt thân van, dùng cờ lê lực siết chặt rắc đồng trên ống kết nối với lực siết theo yêu cầu trong bảng **MÔ-MEN SIẾT GIỚI HẠN** bên trên.
- Vặn lỏng ra một chút, sau đó siết lại thật chặt.
- Lập lại bước thứ 3 đến bước thứ 6 đối với đường ống còn lại.

⚠ DÙNG CỜ LÊ ĐỂ KIM CHẶT THÂN VAN

Lực siết rắc đồng có thể làm trật tay kim thân van. Hãy thao tác thật cẩn thận.



KẾT NỐI ỐNG GAS



Nắp chụp van

- Trong khi kim chặt thân van, dùng cờ lê lực siết chặt rắc đồng trên ống kết nối với lực siết theo yêu cầu trong bảng **MÔ-MEN SIẾT GIỚI HẠN** bên trên.

Các chuẩn bị và các chú ý

Không khí và tạp chất ngoài khi lọt vào hệ thống đường ống có thể làm cho áp suất tăng giảm bất thường, điều đó có thể làm hư hỏng máy điều hòa, làm giảm hiệu quả làm lạnh của máy điều hòa, gây thương tích. Dùng bơm hút chân không và đồng hồ đo áp để hút chân không, hút hết các tạp chất và độ ẩm trong hệ thống ra ngoài. Việc hút chân không được thực hiện khi lắp đặt lần đầu và khi di dời máy.

TRƯỚC KHI THỰC HIỆN HÚT CHÂN KHÔNG

- ✓ Kiểm tra đảm bảo rằng các đường ống nối giữa máy trong và máy trong đã đúng chưa.
- ✓ Kiểm tra đảm bảo rằng tất cả các dây kết nối chính xác.

Hướng dẫn hút chân không

- Nối ống sục của đồng hồ đo áp tới đầu van dự phòng trên cụm van áp suất thấp của máy ngoài.
- Nối ống sục còn lại của đồng hồ đo áp tới bơm hút chân không.
- Mở van đồng hồ áp suất thấp của đồng hồ đo áp. Giữ bên đồng hồ áp suất cao đóng lại.
- Bật bơm hút chân không để hút chân không trong đường ống.
- Chạy máy bơm đến khi đồng hồ áp đọc được giá trị -76cmHG (-10⁴Pa).



- Đóng van bên đồng hồ áp suất thấp của đồng hồ đo áp, và tắt máy bơm hút chân không.
- Chờ khoảng 5 phút, sau đó kiểm tra xem áp suất trong đường ống có thay đổi không.

- Nếu có sự thay đổi áp suất trong đường ống, vui lòng tham khảo phần Kiểm Tra Rò rỉ Gas để được hướng dẫn cách kiểm tra rò rỉ. Nếu không có thay đổi áp suất trong hệ thống, mở nắp chụp tim van (bên van áp suất cao).
- Dùng lực giác mở tim van (bên van áp suất cao) và mở van bằng cách quay ngược chiều kim đồng hồ một góc khoảng 90°. Nghe xem có hơi gas rò rỉ ra ngoài đường ống hay không, sau 5 giây vặn đóng van lại.
- Theo dõi đồng hồ đo áp khoảng 1 phút để đảm bảo áp ga không thay đổi. Đồng hồ đo áp sẽ có giá trị áp suất cao hơn áp suất khi quyển.
- Tháo đồng hồ đo áp ra khỏi van dự phòng.



- Dùng lực giác, mở hết cỡ van cao áp và van thấp áp ra.
- Vặn chặt các nắp chụp tim van của cả ba đầu van (Van dự phòng, van cao áp, van thấp áp) bằng tay. Bạn có thể siết chặt các nắp van hơn bằng cờ lê nếu cần.

⚠ MỞ TIM VAN NHẸ NHÀNG

Khi mở các tim van, dùng lực giác mở đến khi nó chạm cần bật trở lại thì dừng. Không nên cố gắng dùng lực mở hơn.

HƯỚNG DẪN

Chú ý nạp gas lạnh

Một số hệ thống đường ống yêu cầu cần nạp thêm gas tùy thuộc vào độ dài của ống gas. Chiều dài tiêu chuẩn của đường ống tùy thuộc vào quy định từng khu vực. Ví dụ, ở khu vực Bắc Mỹ, chiều dài đường ống tiêu chuẩn là 7.5m (25ft). Ở các khu vực khác, chiều dài đường ống tiêu chuẩn là 5m (16ft). Gas được nạp vào từ van dự phòng trên cụm van áp thấp của máy ngoài. Lượng gas lạnh được thêm vào có thể được tính toán bằng cách sử dụng bảng dưới đây:

LƯỢNG GAS THÊM VÀO DỰA TRÊN CHIỀU DÀI CỦA ĐƯỜNG ỐNG GAS

Chiều dài đường ống nối (m)	Phương pháp làm sạch khí	Lượng gas thêm vào	
< Chiều dài tiêu chuẩn	Bơm chân không	N/A	
> Chiều dài đường ống tiêu chuẩn	Bơm chân không	Bên đường ống: Ø 6.35 (ø 0.25") R32: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 12g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.13oz/ft R290: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 10g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.10oz/ft R410A: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 15g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.16oz/ft R22: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 20g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.21oz/ft	Bên đường ống: Ø 9.52 (ø 0.375") R32: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 24g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.26oz/ft R290: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 18g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.19oz/ft R410A: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 30g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.32oz/ft R22: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 40g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.42oz/ft

Đối với kiểu máy dùng gas R290, tổng lượng gas nạp vào không được hơn: 387g(<=9000Btu/h), 447g(>9000Btu/h and <=12000Btu/h), 547g(>12000Btu/h and <=18000Btu/h), 632g(>18000Btu/h and <=24000Btu/h).

THẬN TRỌNG KHÔNG trộn các loại gas lạnh để sử dụng.

Kiểm tra điện và kiểm tra rò rỉ gas

Trước khi chạy thử

Chỉ thực hiện chạy thử sau khi bạn đã hoàn thành các bước lắp đặt sau:

- **Kiểm tra an toàn điện** – Xác nhận hệ thống điện của máy điều hòa an toàn và hoạt động đúng
- **Kiểm tra rò rỉ gas** – Kiểm tra tất cả các đoạn kết nối rắc đồng và xác nhận hệ thống không bị rò rỉ gas
- Xác nhận tất cả các van khí và van lỏng (Van cao áp và Van thấp áp) được mở hoàn toàn

Kiểm tra an toàn điện

Sau khi đã lắp đặt xong, xác nhận lại tất cả các dây điện đã được lắp đặt phải tuân theo các quy định của khu vực và quốc gia, và tuân theo sách hướng dẫn lắp đặt.

TRƯỚC KHI CHẠY THỬ

Kiểm tra nối đất

Kiểm tra nối đất bằng trực quan và bằng thiết bị kiểm tra điện trở nối đất. Điện trở nối đất phải ít hơn 0.1Ω.

CHÚ Ý: Việc này có thể không bắt buộc đối với một số khu vực ở Bắc Mỹ.

TRONG KHI CHẠY THỬ

Kiểm tra sự rò rỉ điện

Trong khi **Chạy thử**, sử dụng thiết bị dò điện và đồng hồ vạn năng để đo kiểm tra tất cả các rò rỉ điện.

Nếu phát hiện có rò rỉ điện, phải tắt máy ngay và gọi cho chuyên viên về điện kiểm tra và xử lý các nguyên nhân gây ra rò rỉ điện.

CHÚ Ý: Việc này có thể không bắt buộc đối với một số khu vực ở Bắc Mỹ.

⚠ CẢNH BÁO – NGUY HIỂM ĐIỆN GIẬT

TẤT CẢ CÁC DÂY ĐIỆN PHẢI ĐƯỢC KẾT NỐI TUÂN THEO CÁC QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN ĐIỆN CỦA QUỐC GIA VÀ CỦA KHU VỰC, VÀ PHẢI ĐƯỢC LẮP ĐẶT BỞI CHUYÊN VIÊN VỀ ĐIỆN.

Kiểm tra rò rỉ gas

Có hai phương pháp kiểm tra rò rỉ gas.

Phương pháp bằng xà bông và nước

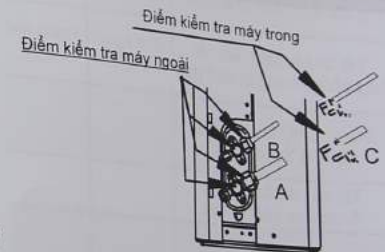
Dùng cọ lông mềm, nhúng bọt xà phòng hoặc chất tẩy rửa lên các điểm kết nối của ống nối giữa máy trong và máy ngoài. Khi thấy có bọt khí thổi lên thì có rò rỉ gas.

Phương pháp dùng máy dò rò rỉ gas

Nếu dùng máy kiểm tra rò rỉ gas, tham khảo phần hướng dẫn sử dụng để thực hiện cho đúng cách.

SAU KHI THỰC HIỆN VIỆC KIỂM TRA RÒ RỈ GAS

Sau khi xác nhận tất cả các điểm kết nối KHÔNG CÓ rò rỉ gas, vận lại nắp chụp tìm van trên máy ngoài.



A: Van áp suất thấp
B: Van áp suất cao
C&D: Rắc đồng

Chạy thử

Hướng dẫn kiểm tra chạy thử

Bạn nên thực hiện chạy thử trong vòng ít nhất 30 phút.

1. Kết nối điện vào máy điều hòa.
2. Nhấn nút **ON/OFF** trên bộ điều khiển từ xa để bật máy điều hòa.
3. Nhấn nút **MODE** để xem lướt qua các chức năng sau, mỗi chức năng một khoảng thời gian:
 - **LÀM LẠNH** – Chọn nhiệt độ ở mức thấp nhất
 - **SƯỞI ẤM** – Chọn nhiệt độ ở mức cao nhất
4. Để mỗi chế độ chạy khoảng 5 phút, và thực hiện kiểm tra như sau:

Các yêu cầu kiểm tra	ĐẠT/ KHÔNG ĐẠT	
Không có rò rỉ về điện		
Máy được nối đất đúng cách		
Tất cả cổng nối dây điện phải được che đậy		
Máy trong và máy ngoài được lắp đặt một cách chắc chắn		
Tất cả các điểm kết nối ống đồng không bị rò rỉ gas	Bên ngoài (2):	Trong nhà (2):
Nước chảy ra dễ dàng từ ống thoát nước		
Tất cả các ống đồng được bọc cách nhiệt		
Chức năng LÀM LẠNH hoạt động tốt		
Chức năng SƯỞI ẤM hoạt động tốt		
Cánh đảo gió máy trong hoạt động tốt		
Điều hòa có phản hồi với bộ điều khiển từ xa		

KIỂM TRA LẠI ĐƯỜNG ỐNG KẾT NỐI

Trong quá trình hoạt động, áp suất của đường ống gas sẽ tăng lên. Điều này có thể làm lộ ra các rò rỉ mà đã không được phát hiện trong lúc kiểm tra rò rỉ gas ban đầu. Trong thời gian chạy thử cần kiểm tra lại tất cả các điểm kết nối ống gas xem có rò rỉ gas hay không. Tham khảo trong phần **Kiểm Tra Rò Rỉ Gas** để được hướng dẫn chi tiết.

5. Sau khi hoàn thành chạy thử, và bạn xác nhận tất cả các điểm kiểm tra trong bảng Các yêu cầu kiểm tra đều **ĐẠT**, hãy làm như sau:

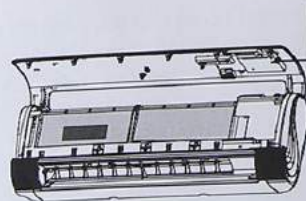
- a. Dùng bộ điều khiển từ xa, bật máy lên với nhiệt độ hoạt động bình thường.
- b. Dùng các băng cách nhiệt/simili, bọc tất cả các điểm kết nối ống đồng mà bạn để lộ ra để kiểm tra trong quá trình lắp đặt.

NẾU NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG THẤP HƠN 17°C (62°F)

Bạn không thể sử dụng bộ điều khiển từ xa để bật máy điều hòa chế độ **LÀM LẠNH** khi nhiệt độ môi trường thấp hơn 17°C. Trong trường hợp này, bạn cần sử dụng đến nút **ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY** để kiểm tra chế độ **LÀM LẠNH**.

1. Nút **ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY** nằm ở bên tay phải, đằng sau mặt nạ của máy.
2. Nhấn nút 2 lần để chọn chế độ **LÀM LẠNH**.
3. Thực hiện chạy thử như bình thường.

Nút điều khiển bằng tay



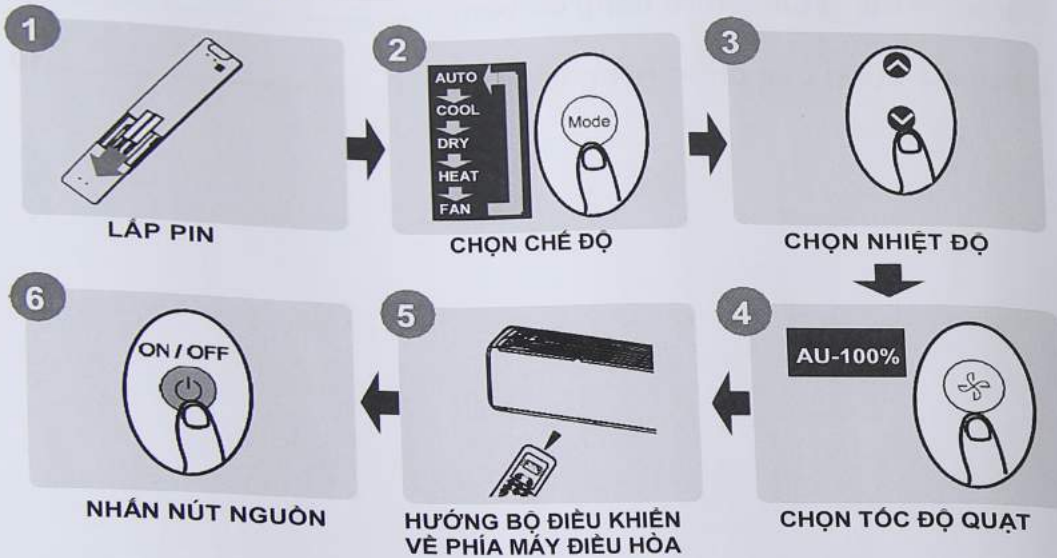
KIỂM TRA CHẠY THỬ

Các thiết kế và các thông số có thể thay đổi mà không báo trước nhằm mục đích cải thiện sản phẩm. Liên hệ với đại lý bán hàng hoặc nhà sản xuất để biết thêm chi tiết. Mọi cập nhật sách hướng dẫn sẽ được tải lên trang web dịch vụ, vui lòng kiểm tra phiên bản mới nhất.

Thông số kỹ thuật của bộ điều khiển từ xa

Kiểu máy	RG10M(2HS)/BGEF, RG10N(2HS)/BGEF, RG10N10(2HS)/BGEF, RG10N(2HS)/BGEFU1
Điện áp định mức	3.0V(Pin khô R03/LR03×2)
Khoảng cách nhận tín hiệu	8m
Nhiệt độ môi trường	-5°C~60°C(23°F~140°F)

Hướng dẫn khởi động nhanh



KHI KHÔNG CHẮC CHỨC NĂNG ĐÓ DÙNG ĐỂ LÀM GÌ?

Tham khảo mục **Cách sử dụng các chức năng cơ bản** và **Cách sử dụng các chức năng nâng cao** của sổ tay hướng dẫn để được mô tả chi tiết về cách sử dụng máy điều hòa của bạn.

CHÚ Ý ĐẶC BIỆT

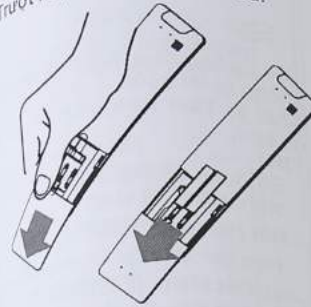
- Thiết kế nút bấm trên thiết bị của bạn có thể hơi khác so với tài liệu hướng dẫn.
- Nếu máy điều hòa không có chức năng nào, thì nhấn nút của chức năng đó trên bộ điều khiển từ xa sẽ không có tác dụng.
- Khi mô tả chức năng trên "Hướng dẫn sử dụng bộ điều khiển từ xa" và "HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG" có sự khác biệt lớn, thì mô tả trên "HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG" được lấy làm tiêu chuẩn.

Hoạt động bộ điều khiển từ xa

Lắp và thay pin

Máy điều hòa không khí của bạn có thể đi kèm với hai cục pin (đối với một số thiết bị). Lắp pin vào bộ điều khiển từ xa trước khi sử dụng.

- Trượt nắp sau của bộ điều khiển từ xa xuống, để lộ ngăn chứa pin.
- Lắp pin, chú ý lắp đúng cực (+) và (-) của pin với các ký hiệu bên trong ngăn chứa pin.
- Trượt nắp pin trở lại vị trí cũ.



CHÚ Ý KHI SỬ DỤNG BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Thiết bị phải tuân thủ quy định quốc gia.

- Ở Canada, thiết bị phải tuân thủ theo quy định CANICES-3(B)/NMB-3(B).
- Ở Mỹ, thiết bị này tuân thủ theo phần 15 của Quy định FCC. Hoạt động tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không gây nhiễu sóng có hại, và
- Thiết bị này phải bắt được bất kỳ sự nhiễu sóng nào, bao gồm cả nhiễu sóng có thể gây ra hoạt động không theo chủ ý.

Thiết bị này đã được thử nghiệm và tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số Loại B, theo phần 15 của Quy định FCC. Các giới hạn này được thiết kế để mang đến sự bảo vệ hợp lý, chống nhiễu sóng có hại trong lắp đặt dân dụng. Thiết bị này có thể phát ra năng lượng tần số vô tuyến, nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn, nó có thể gây nhiễu có hại cho liên lạc vô tuyến. Tuy nhiên không đảm bảo rằng nhiễu sóng sẽ không xảy ra trong một trường hợp cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại cho việc thu sóng vô tuyến hoặc truyền hình, điều này có thể được xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng được khuyến khích cố gắng khắc phục tình trạng nhiễu sóng bằng một hoặc nhiều biện pháp sau:

- Xoay hoặc di dời ăng ten.
- Tăng khoảng cách giữa các thiết bị và máy thu.
- Kết nối thiết bị vào ổ cắm có mạch khác với mạch mà máy thu được kết nối.
- Tham khảo ý kiến của đại lý hoặc kỹ thuật viên radio/TV có kinh nghiệm để được trợ giúp.
- Các thay đổi hoặc sửa đổi không được chấp thuận bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ có thể làm mất quyền vận hành thiết bị của người dùng.

CÁC LƯU Ý SỬ DỤNG PIN

Đề sản phẩm có hiệu suất tối ưu:

- Không trộn lẫn pin cũ và pin mới, hoặc các loại pin khác nhau.
- Không để pin trong bộ điều khiển từ xa nếu bạn không có kế hoạch sử dụng thiết bị trong hơn 2 tháng.

XỬ LÝ RÁC THẢI PIN

Không vứt bỏ pin như rác thải đô thị chưa được phân loại. Tham khảo luật pháp địa phương để xử lý pin đúng cách.

MẸO SỬ DỤNG BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

- Bộ điều khiển từ xa phải được sử dụng trong phạm vi 8 mét tính từ máy điều hòa.
- Thiết bị sẽ phát ra tiếng bip khi nhận được tín hiệu từ xa.
- Rèm cửa, các vật liệu khác và ánh nắng trực tiếp có thể gây nhiễu sóng bộ thu tín hiệu hồng ngoại.
- Tháo pin nếu bộ điều khiển từ xa không được sử dụng hơn 2 tháng.

Các nút bấm và chức năng

Trước khi bắt đầu sử dụng máy điều hòa mới của bạn, hãy đảm bảo rằng bạn đã làm quen với bộ điều khiển từ xa của nó. Sau đây là phần giới thiệu ngắn gọn về bộ điều khiển từ xa. Để được hướng dẫn về cách vận hành máy điều hòa của bạn, hãy tham khảo phần **Cách sử dụng các chức năng cơ bản** của sổ tay hướng dẫn này.

Nút tắt ON/OFF

Bật hoặc tắt điều hòa.

Nút tăng nhiệt độ TEMP ^
Tăng nhiệt độ lên thêm 0.5°C (1°F). Nhiệt độ tối đa là 30°C (86°F).

CHÚ Ý: Nhấn nút ∇ và \wedge cùng một lúc trong 3 giây sẽ thay đổi hiển thị nhiệt độ giữa °C và °F.

Nút cài đặt SET

Chọn chức năng theo thứ tự sau:
Tự làm sạch (☼) → Ngủ (☾) → Cảm biến (⊗) → Chế Độ Kết Nối (☺) → Tự làm sạch.....
Biểu tượng được chọn sẽ sáng trên màn hình, nhấn nút OK để xác nhận.

Nút tốc độ quạt FAN SPEED

Chọn tốc độ quạt theo thứ tự sau:
20% → 40% → 60% → 80% → 100%.

Ấn nút nhiệt độ TEMP ∇ ^ hoặc ∇ để tăng/giảm 1% tốc độ của quạt.

Nút đảo gió SWING

Kích hoạt và dừng đảo gió lên-xuống. Nhấn giữ 2 giây để kích hoạt chức năng đảo gió trái-phải.

Làm lạnh nhanh BOOST

Cho phép máy điều hòa tăng tốc độ làm lạnh/ sưởi ấm tới nhiệt độ cài đặt nhanh nhất có thể.

Nút Chế độ MODE

Chọn chế độ hoạt động theo thứ tự sau:
TỰ ĐỘNG → LẠM LẠNH → HÚT ẨM → SƯỜI ẨM → QUẠT



Tận hưởng cảm giác mát lạnh mà không bị rết buốt.

Chú ý: Tính năng này chỉ có ở chế độ lạnh.

OK

Sử dụng để xác nhận chức năng đã chọn

Nút Hẹn giờ TIMER

Hẹn giờ để Bật/Tắt máy điều hòa.

Nút Tiết kiệm (ECO/GEAR)

Ấn nút này để chuyển chế độ tiết kiệm năng lượng theo trình tự sau:
Tiết kiệm (ECO) → Hiệu suất (GEAR) 75% → Hiệu suất 50% → cài đặt trước đó → Tiết kiệm....

Nút giảm nhiệt độ TEMP ∇

Giảm nhiệt độ xuống 0.5°C (1°F). Nhiệt độ tối thiểu là 16°C (60°F).

Nút Lọc không khí Air Magic

Sử dụng để kích hoạt/dừng chức năng làm sạch không khí.

Nút đèn hiển thị LED

Bật hoặc tắt màn hình hiển thị và âm báo trên điều hòa, tạo không gian thoải mái và yên tĩnh

Model: RG10M(2HS)/BGEF

Nút bật tắt ON/OFF
Bật hoặc tắt thiết bị.

Nút tăng nhiệt độ TEMP ^
Tăng nhiệt độ lên thêm 0.5°C (1°F). Nhiệt độ tối đa là 30°C (86°F).

CHÚ Ý: Nhấn nút ∇ và \wedge cùng một lúc trong 3 giây sẽ thay đổi hiển thị nhiệt độ giữa °C và °F.

Nút cài đặt SET
Chọn chức năng theo thứ tự sau:

Tự làm sạch (☼) → Cảm biến (⊗) → Chế độ Kết Nối (☺) → Tự làm sạch.....

Biểu tượng được chọn sẽ sáng trên màn hình, nhấn nút OK để xác nhận.

Nút giảm nhiệt độ TEMP ∇
Giảm nhiệt độ xuống 0.5°C (1°F). Nhiệt độ tối thiểu là 16°C (60°F).

Nút tốc độ quạt FAN SPEED

Chọn tốc độ quạt theo thứ tự sau: 20% → 40% → 60% → 80% → 100%.

Ấn nút nhiệt độ TEMP ∇ ^ hoặc ∇ để tăng/giảm 1% tốc độ của quạt.

Nút đảo gió SWING

Kích hoạt và dừng đảo gió lên-xuống. Nhấn giữ 2 giây để kích hoạt chức năng đảo gió trái-phải.













Làm lạnh nhanh BOOST

Cho phép máy điều hòa tăng tốc độ làm lạnh/sưởi ấm tới nhiệt độ cài đặt nhanh nhất có thể.

Model: RG10N(2HS)/BGEFU1, RG10N(2HS)/BGEF
RG10N10(2HS)/BGEF (20-28°C/68-82°F)


Các hiển thị trên màn hình


Thông tin được hiển thị khi bộ điều khiển từ xa bật nguồn.


-  Không hỗ trợ cho điều hòa này
-  Hiển thị chức năng Breeze Away
-  Hiển thị chức năng Breeze Mild
-  Hiển thị Chức năng Breezeless
-  Không hỗ trợ cho điều hòa này
-  () Hiển thị chức năng tự làm sạch (tùy một số điều hòa)
-  Hiển thị chức năng Fresh (tùy một số điều hòa)
-  Hiển thị chế độ ngủ Sleep
-  Hiển thị chức năng Follow me
-  Hiển thị chức năng kết nối không dây
-  Cảnh báo pin yếu (Nếu nhấp nháy)

Truyền tin hiệu








Đèn màn hình sáng và biểu tượng hiện lên khi bộ điều khiển truyền tin hiệu đến máy điều hòa

 ON
Hiển thị HẸN GIỜ MỞ MÁY

 OFF
Hiển thị HẸN GIỜ TẮT MÁY

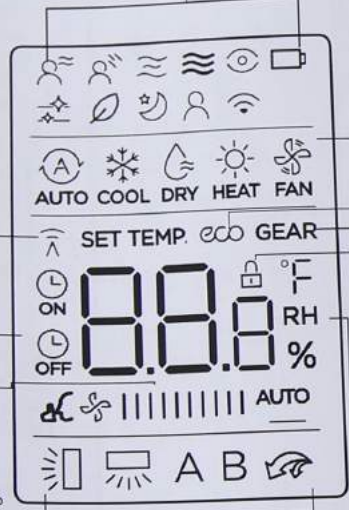
 IM LẠNG
Hiển thị chế độ IM LẠNG

Hiện thị TỐC ĐỘ QUẠT
Hiện thị tốc độ quạt được chọn:

NHE		1%
		2%-20%
YẾU		21%-40%
		41%-60%
TRUNG BÌNH		61%-80%
		81%-100%
CAO		

TỰ ĐỘNG  AUTO

Không thể điều chỉnh tốc độ quạt ở chế độ TỰ ĐỘNG AUTO hoặc HÚT ẨM DRY.



Hiện thị chế độ MODE

Hiện thị chế độ hiện tại, bao gồm:

    
AUTO COOL DRY HEAT FAN

Hiện thị chức năng ECO
Hiện thị khi chức năng ECO được kích hoạt

Hiện thị chức năng GEAR
Hiện thị khi chức năng GEAR được kích hoạt

Hiện thị chức năng LOCK
Hiện thị khi chức năng LOCK được kích hoạt.

Hiện thị Nhiệt độ/Hẹn giờ/Tốc độ quạt
Hiện thị nhiệt độ cài đặt mặc định, tốc độ quạt hoặc cài đặt hẹn giờ khi sử dụng chức năng HẸN GIỜ BẬT/TẮT MÁY.

- Phạm vi cài đặt nhiệt độ: 16-30°C/60-86°F (20-28°C/68-82°F) (Tùy vào Model)

- Phạm vi cài đặt hẹn giờ: 0-24 giờ

- Phạm vi cài đặt tốc độ quạt: AU -100%

Màn hình hiển thị sẽ trống khi vận hành chế độ QUẠT FAN.

Ghi chú:

Một vài biểu tượng chức năng được giới thiệu trên đây có thể không xuất hiện trên thực tế sử dụng.

Cách sử dụng các chức năng cơ bản

CHÚ Ý! Trước khi vận hành, vui lòng đảm bảo điều hòa đã được cắm phích và nguồn điện đã bật.



CÀI ĐẶT NHIỆT ĐỘ

Phạm vi cài đặt nhiệt độ cho điều hòa là 16-30°C (60-86°F)/20-28°C (68-82°F). Bạn có thể tăng hoặc giảm nhiệt độ theo mỗi 0.5°C (1°F).

Chế độ TỰ ĐỘNG (AUTO)

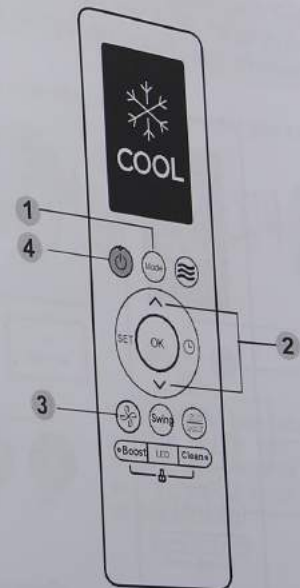
Trong chế độ TỰ ĐỘNG, điều hòa sẽ tự động chọn chế độ LẠM LẠNH, QUẠT, hoặc SƯỞI.

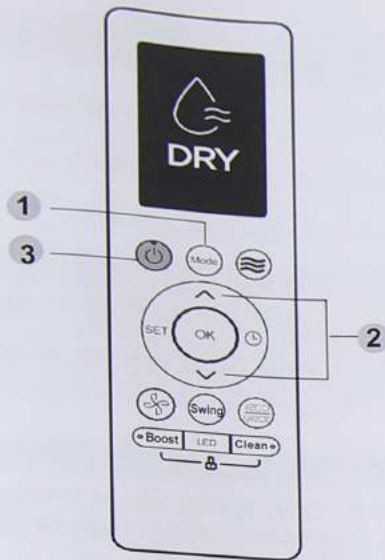
- Nhấn nút MODE chọn chế độ TỰ ĐỘNG.
- Để cài đặt nhiệt độ mong muốn sử dụng nút TEMP ^ hoặc TEMP v.
- Nhấn nút ON/OFF để khởi động điều hòa.

CHÚ Ý: Không thể điều chỉnh TỐC ĐỘ QUẠT trong chế độ TỰ ĐỘNG.

Chế độ LẠM LẠNH (COOL)

- Nhấn nút MODE chọn chế độ LẠM LẠNH.
- Để cài đặt nhiệt độ mong muốn sử dụng nút TEMP ^ hoặc nút TEMP v.
- Nhấn nút FAN để chọn tốc độ quạt trong phạm vi AU-100%.
- Nhấn nút ON/OFF để khởi động điều hòa.

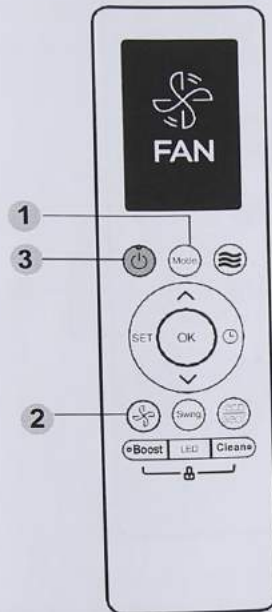




Chế độ HÚT ẨM (DRY)

1. Nhấn nút **MODE** chọn chế độ HÚT ẨM.
2. Để cài đặt nhiệt độ mong muốn sử dụng nút **TEMP ^** hoặc nút **TEMP v**.
3. Nhấn nút **ON/OFF** để khởi động máy điều hòa.

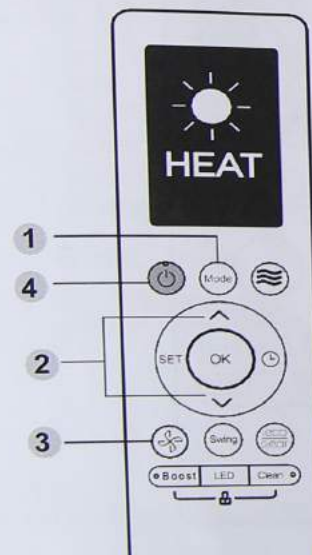
CHÚ Ý: Không thể điều chỉnh **TỐC ĐỘ QUẠT** trong chế độ HÚT ẨM.



Chế độ QUẠT (FAN)

1. Nhấn nút **MODE** chọn chế độ QUẠT.
2. Nhấn nút **FAN** chọn tốc độ quạt trong phạm vi AU -100%.
3. Nhấn nút **ON/OFF** để khởi động điều hòa.

CHÚ Ý: Bạn không thể cài đặt nhiệt độ trong chế độ QUẠT. Do đó, màn hình LCD của bộ điều khiển từ xa sẽ không hiển thị nhiệt độ.



Chế độ SƯỞI ẨM (HEAT)

1. Nhấn nút **MODE** chọn chế độ SƯỞI ẨM.
2. Để cài đặt nhiệt độ mong muốn sử dụng nút **TEMP ^** hoặc nút **TEMP v**.
3. Nhấn nút **FAN** chọn tốc độ quạt trong phạm vi AU -100%.
4. Nhấn nút **ON/OFF** để khởi động thiết bị.

CHÚ Ý: Khi nhiệt độ ngoài trời giảm xuống, hiệu suất sưởi ấm của điều hòa có thể bị ảnh hưởng. Trong những trường hợp như vậy, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng máy điều hòa không khí này kết hợp với các thiết bị sưởi ấm khác.

Cài đặt HẸN GIỜ (TIMER)

HẸN GIỜ BẬT/TẮT MÁY – Đặt một khoảng thời gian sau đó điều hòa sẽ tự động bật/tắt.

Cài đặt HẸN GIỜ BẬT

Nhấn nút **TIMER** để bắt đầu cài đặt thời gian BẬT máy.



Nhấn nút lên hoặc xuống nhiều lần để đặt khoảng thời gian bật điều hòa mà bạn mong muốn.



Hướng bộ điều khiển về phía máy điều hòa và chờ 1 giây. Chức năng **HẸN GIỜ BẬT** sẽ được kích hoạt.



Cài đặt HẸN GIỜ TẮT

Nhấn nút **TIMER** để bắt đầu cài đặt thời gian TẮT máy.



Nhấn nút lên hoặc xuống nhiều lần để đặt khoảng thời gian tắt điều hòa mà bạn mong muốn.



Hướng bộ điều khiển về phía máy điều hòa và chờ 1 giây. Chức năng **HẸN GIỜ TẮT** sẽ được kích hoạt.

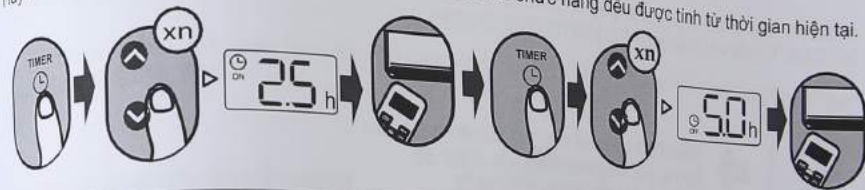


CHÚ Ý:

1. Khi cài đặt chức năng **HẸN GIỜ BẬT** hoặc **HẸN GIỜ TẮT**, với mỗi lần nhấn thời gian sẽ tăng thêm 30 phút cho đến 10 giờ. Từ 10 giờ cho đến 24 giờ, tăng thêm là 1 giờ. (Ví dụ: nhấn 5 lần để được 2,5 giờ và nhấn 10 lần để có 5 giờ) khoảng thời gian sẽ quay trở lại 0 giờ sau khi nhấn vượt qua 24 giờ.
2. Hủy chức năng hẹn giờ bằng cách đặt khoảng thời gian về 0,0 giờ.

Cài đặt chức năng GIỜ BẬT & TẮT (ví dụ)

Hãy nhớ rằng các khoảng thời gian mà bạn đặt cho cả hai chức năng đều được tính từ thời gian hiện tại.



Ví dụ: Nếu thời gian hiển thị tại 1 giờ trưa, cài đặt hẹn giờ như những bước ở trên, thiết bị sẽ bật sau 2,5 giờ (tức 3:30 giờ chiều) và tắt lúc 6 giờ chiều.

Cách sử dụng các chức năng nâng cao

Chức năng đảo gió (Swing)

Nhấn nút Swing



Cánh đảo gió lên-xuống sẽ tự động đảo lên và xuống khi nhấn nút Swing. Nhấn nút thêm lần nữa để dừng.



Nhấn giữ nút này hơn 2 giây, chức năng đảo gió trái-phải được kích hoạt. (Tùy model)

NÚT ĐÈN HIỂN THỊ (LED DISPLAY)

Nhấn nút LED



Nhấn nút này để bật và tắt màn hình hiển thị trên máy điều hòa.

Chức năng FP

Nhấn nút này 2 lần trong một giây ở Chế độ SỬỞI ẤM và nhiệt độ cài đặt là 16°C/60°F hoặc 20°C/68°F (đối với kiểu máy RG10N10(2HS)/BGEF).



Điều hòa sẽ hoạt động ở tốc độ quạt cao (trong khi máy nén bật) với nhiệt độ tự động cài đặt thành 8°C/46°F.

Chú ý: Chức năng này chỉ có ở máy điều hòa có một phương thức sưởi ấm bằng gas, không dùng thanh điện trở.

Nhấn nút này 2 lần trong một giây ở Chế độ SỬỞI ẤM và nhiệt độ cài đặt là 16°C/60°F hoặc 20°C/68°F để kích hoạt chức năng FP. Nhấn nút On/Off, Sleep, Mode, Sleep, Fan và Temp trong khi máy đang hoạt động sẽ hủy bỏ chức năng này.

Chức năng tiết kiệm (ECO/GEAR)



Ấn liên tục phím ECO/GEAR để hiển thị các chức năng sau:
ECO → GEAR(75%) → GEAR(50%) → Các cài đặt trước đó → ECO.....
Lưu ý: chức năng này chỉ hiển thị khi máy điều hòa đang ở trong chế độ LẠM LẠNH (COOL).

Vận hành ECO:

Ở chế độ làm lạnh, nhấn nút này, bộ điều khiển từ xa sẽ điều chỉnh nhiệt độ tự động đến 24°C/75°F, tốc độ quạt tự động để tiết kiệm năng lượng (chỉ khi nhiệt độ cài đặt thấp hơn 24°C/75°F). Nếu nhiệt độ cài đặt cao hơn 24°C/75°F, nhấn nút ECO tốc độ quạt sẽ thay đổi thành tự động, nhiệt độ cài đặt vẫn giữ nguyên không thay đổi.

CHÚ Ý:

Nhấn nút ECO, hoặc thay đổi chế độ hoặc điều chỉnh nhiệt độ xuống thấp hơn 24°C/75°F sẽ dừng vận hành ECO. Trong chức năng ECO, nhiệt độ cài đặt phải từ 24°C/75°F trở lên, điều này có thể dẫn đến việc làm lạnh không đủ. Nếu bạn cảm thấy không thoải mái, chỉ cần nhấn nút ECO để dừng lại.

Vận hành GEAR:

Nhấn nút ECO/GEAR để vận hành GEAR như sau:

75% (tiêu thụ năng lượng điện lên đến 75%)

↓
50% (tiêu thụ năng lượng điện lên đến 50%)

↓
Chế độ cài đặt trước đó.

Dưới chức năng GEAR, màn hình trên bộ điều khiển sẽ hiển thị xen kẽ giữa mức tiêu thụ năng lượng điện và nhiệt độ cài đặt.

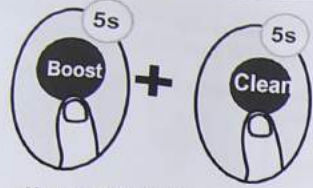
Chức năng im lặng (Silence)



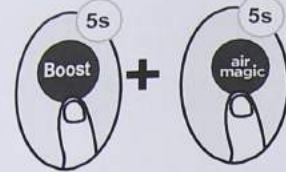
Nhấn giữ nút Quạt (Fan) trong hơn 2 giây để kích hoạt/tắt chức năng Im lặng (đối với một số thiết bị).

Do máy nén hoạt động với tần số thấp, có thể dẫn đến việc không đủ công suất làm lạnh và sưởi ấm. Nhấn nút ON/OFF, Mode, Sleep, Boost hoặc Clean trong khi máy đang hoạt động sẽ hủy bỏ chức năng im lặng.

Chức năng khóa (LOCK)



or



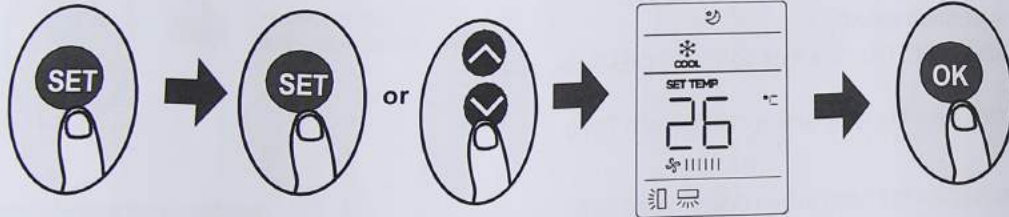
Model: RG10N(2HS)/BGEFU1,
RG10N(2HS)/BGEF,
RG10N10(2HS)/BGEF

Model: RG10M(2HS)/BGEF



Nhấn giữ đồng thời nút Boost và Clean hơn 5 giây để kích hoạt chức năng khóa.
Tất cả các nút sẽ không phản hồi cho đến khi nhấn giữ đồng thời hai nút này một lần nữa trong hai giây để tắt khóa.

Chức năng cài đặt (SET)



- Nhấn nút SET để vào chức năng cài đặt, sau đó nhấn nút SET hoặc nút TEMP ^ hoặc TEMP v để chọn chức năng mong muốn. Biểu tượng được chọn sẽ nhấp nháy trên màn hình hiển thị, nhấn nút OK để xác nhận.
- Để hủy chức năng đã chọn, chỉ cần thực hiện các bước tương tự như trên.
- Nhấn nút SET để thực hiện các chức năng hoạt động như sau:

Clean feature* () → Sleep () → Follow Me () → AP mode () → Clean feature*...

[*]: Nếu bộ điều khiển từ xa của bạn có nút Clean, bạn không thể sử dụng nút SET để chọn các chức năng này.

Chức năng làm sạch chủ động () (đối với một số thiết bị):
Chức năng làm sạch chủ động làm sạch làm sạch bụi, nấm mốc và dầu mỡ có thể gây mùi khi nó bám vào bộ phận trao đổi nhiệt bằng cách tự động đóng băng và làm tan băng. Khi bật chức năng này, màn hình hiển thị của máy điều hòa sẽ hiển thị "CL" sau 20 đến 45 phút, máy điều hòa sẽ tự động tắt và hủy chức năng CLEAN.

Chức năng tự làm sạch () (đối với một số thiết bị):
Chức năng tự làm sạch trong không khí có thể phát triển nhờ hơi ẩm ngưng tụ xung quanh bộ trao đổi nhiệt trong máy điều hòa. Với việc sử dụng thường xuyên, nhiệt độ ẩm này sẽ bị bay hơi thường xuyên, để lại một lớp bụi bẩn tích tụ trên bộ trao đổi nhiệt. Bằng cách nhấn nút CLEAN, điều hòa của bạn sẽ tự động làm sạch. Sau khi làm sạch của máy điều hòa sẽ tự động tắt. Nhấn nút CLEAN giữa quy trình sẽ hủy hoạt động và tắt điều hòa. Bạn có thể nhấn nút CLEAN thường xuyên nếu bạn muốn. Bạn chỉ có thể kích hoạt chức năng này ở chế độ làm lạnh (COOL) hoặc hút ẩm (DRY).

Chức năng ngủ (Sleep) ():
Chức năng ngủ được dùng để giảm mức tiêu thụ năng lượng khi bạn đang ngủ (khi bạn không cần chỉnh nhiệt độ mà vẫn cảm thấy thoải mái). Chức năng này chỉ có thể được kích hoạt thông qua bộ điều khiển từ xa. Vui lòng tham khảo "cách cài đặt thêm thông tin" trong "sổ tay hướng dẫn" để biết thêm chi tiết.

Note: Chức năng ngủ không khả dụng ở chế độ quạt (FAN) hoặc hút ẩm (DRY).

Chức năng cảm biến (follow me) () (đối với người dùng):
Chức năng cảm biến FOLLOW ME cho phép bộ điều khiển từ xa đo nhiệt độ tại vị trí đặt điều khiển và gửi tín hiệu này đến máy điều hòa sau mỗi 3 phút. Khi sử dụng các chế độ TỰ ĐỘNG, LẠM LẠNH hoặc SỬ DỤNG ẨM, việc đo nhiệt độ môi trường xung quanh tại vị trí bộ điều khiển từ xa (thay vì tại máy điều hòa) sẽ cho phép máy điều hòa tối ưu hóa nhiệt độ xung quanh bạn và đảm bảo sự thoải mái tối đa.

- Nếu tính năng ghi nhớ được kích hoạt, màn hình hiển thị "On" trong 3 giây.
- Nếu tính năng ghi nhớ bị dừng, màn hình hiển thị "Off" trong 3 giây.
- Khi tính năng ghi nhớ được kích hoạt, nhấn nút ON/OFF, chuyển chế độ hoặc mất điện sẽ không hủy chức năng cảm biến Follow me.

Chức năng AP () (đối với một số thiết bị):
Chọn chế độ AP để thực hiện cấu hình mạng không dây. Đối với một số thiết bị, nó không hoạt động khi nhấn nút SET. Để vào chế độ AP, nhấn liên tục nút LED bảy lần trong 10 giây.